

Đ Phu-nhứt Tân-văń

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phản son-tò diêm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt đàn bà nước Nam.

ĐA BÁO
ADMINISTRATION
émat — № 45

Kinh Cáo



Cùng quý ông quý bà, những là nơi mày tiệm buôn bán hàng và nơi chầu thành Saigon, cũng là các nơi khác trong cõi Đông Dương, xin hãy chú ý mà nhớ rằng những hàng lụa như là : vải nhung, sô, tơ, vải, bô, cũng là vật dụng thích hợp « CON COP » trên hòp cùng trên xấp hàng, là do nơi hàng « COURTINAT » má ra.

Hàng và vật dụng của hàng này đã thật tốt mà giá lại rẻ hơn các nơi khác. Xin quý ô-ô quý bà lưu ý nhớ hiệu « CON COP » đang mua khỏi lâm lộn hàng tại nơi các hàng khác.

A. COURTINAT & Cie
SAIGON

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Công-ty hưu hàng vốn 250 ngàn đồng
54, đường Pellerin. — SAIGON

Đây-thép, nô sô 748

Tên đây-thép: CRÉDITANA

Nhận ảnh tiền gửi không hàng-ký kêu là « Comptes courants de chèques » bằng lục Đồng-Pháp hay là tiền quan Langsa, sang iới 4 phần trăm (40%) mỗi năm.
Nhận ảnh tiền gửi vô số « TIẾT-KIỆM » bằng bạc Đồng-Pháp hay là tiền quan Langsa, sang iới 5 phần trăm (5%) mỗi năm. Số này để cho người tiền tảng. Rút ra khỏi đó trước và chờ đợi lát. Gởi vô bao nhiêu cũng được.

Nhận ảnh tiền gửi có hàng-ký kêu là « Dépôts Fixes ». 6 phần trăm (60%) mỗi năm, nếu gửi một trăm trọn, u-tu xin rút ra trước hạn -ký cũng đúng, nhưng mà i-ranh phần (40%) mỗi năm, cũng như bạc không hàng-ký vậy.

Mua bán ngân phiếu (chèques) và lãnh gửi tiền qua Đại-Pháp, theo tàu thư hay là hàng dây-thép.

Lĩnh trả bạc tháng cho học-sanh Annam đương du-học bến Tàu.

Cho vay cả nô-ri chác chắn dùng bảo-lanh và có đồ bảo-chứng biến-lai dù.

Công ty VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG là công ty duy nhất cho vay cả nô-ri chác chắn dùng bảo-lanh và có đồ bảo-chứng biến-lai dù.

Đại-điều NHÂN-CHỦ: Phan-Thanh-Định, Đại-điều GRAN-THUMPHRAO, HỘ-KÝ: Ông-điều GRAN-THUMPHRAO, NGƯỜI-ĐIỀU: Ông-điều GRAN-THUMPHRAO, NGƯỜI-NHÂN: Ông-điều GRAN-THUMPHRAO.



O. M. IBRAHIM & Cie

Bán Ròng Hột xoàn,

44, Rue Catnat, 44. — SAIGON

Bản Công-ty lập ra ở Saigon này đã được 17 năm rồi, mua bán hàng năm giữ một lòng tin-thanh, Quý bà Quý cô ở xa gần đều biết danh. Hột xoàn của tôi bán đều mua tại chánh gác cho nên có được nhiều thứ nước quý báu và cùng lợi bán được giá nhẹ hơn các nơi.

Xin Quý bà, Quý cô chiêu cõ.

NAY KÍNH

O. M. IBRAHIM & Cie

Hàng mới lạ Dùng trong mùa mưa

Quí-ông quý-bà cần có áo mưa khi đi đâu phỏng ngira khỏi làm ảo tòt bạn thường của mình, muôn cho thiệt nhẹ-nhang và lịch-sự xin mời đến tiệm TANG-KHÀNH-LONG mà lựa, kiểu áo rất đẹp, ngoài hàng lụa Hué-ký có carreaux màu nước biển và màu xám ống hồng trong lót cao-su.

Dùng qua con mưa rồi có thể xếp lại bô và túi được, thiệt là tiện-lợi và thanh nhã vô cùng, xin quí-ông quý-bà trước khi đi mua, hãy đến ghé tại bô-tiệm mà so-sánh với thứ hàng ở các chỗ khác, chắc sao quí-vị cũng ưa áo mưa hàng là cửa hiệu TANG-KHÀNH-LONG 84

Chia-huy Nhóm-điều: Ông-điều Bé-điều, Ông-điều Nh-điều

TANG-KHÀNH-LONG
at Boulevard

May đúng kiêu kiêm thời

Chư quân muôn may Âu-phục
cho được đúng đắn như các hiệu
Tay mà tiền công không mất xin
hay đèn hiệu Xuân-Mai, nơi đây
cát thiệt khéo may thiệt kỹ và lại có
trữ dũ các thứ laines, nỉ serge, tus-
sor dẽ cho chư quân chọn lựa.

Xin nhớ hiệu : XUÂN-MAI

Rue Carabelli

Ké bên nhà ngụ Lương-hưu
SAIGON



NIHALCHAND BROS

RUE CATINAT N°s 60-62 SAIGON

Nhà bán hàng BOMBAY

Hàng bán tốt hơn các cửa hàng khác.

Buôn bán chắc chắn, giá rẻ hơn các tiệm khác.

Mời quý bà quí cô mua một lần thử biết.

BÁN SĨ VÀ BÁN LẺ



HÌNH TRÁ MEN = MÓI RA ĐỜI (Photo Simili-émail)

Ai mà tôn trọng thân mình,
Nên đến Khánh-Ký chụp
hình trả men.
Đố màu xanh, đỏ, vàng
đen,
Lại thêm nấu sặc chất bền
không phai
Và hình rọi lớn rất tài,
Giá giảm t eo ý ai ai cũng
vui.
Hình kiêu thi gói thơ đưa,
Dặn dò c mợt cho tra
lòn
Khi/

Agence d'Affaires de l'Ouest

HỒ-VĂN-LANG Directeur

9 Quai du marché Sôctrâng

Cho vay thê ruộng

Vì nǎo muôn cỗ ruộng, vườn, hoặc nhà, phố, v.v. mà vay
Đạc, xin viết thư cho tôi mà thương-giúp.

Cách cho vay dẽ làm, cho trả phân kỳ nhiều năm ; (Nghĩa
là như góp tiêu vây) Lời tính một phần mì thời ; còn các
sò tồn ; người vay phải chịu.

Tôi cung mua dùm, hay là bán dùm, ruộng, vườn, nhà, phố
v.v. nên tôi sẵn có người chire mua, và người chire bán luôn
luôn. Hết viết thư cho tôi, thì được mảng nguyên.

Tại nhà HỒ-VĂN (Sa fé) có bán các *"Truyện
đủ bộ"*, đóng bìa dày rất đẹp, và bán sĩ các thứ *"vật
Quốc-ngữ"* của M. LÊ-MAI soạn.

Tại Hàng Hoan Sader có làng hàng rào sắt, nhũ thiết, sét
các thứ máy, có thợ đúc nhà cửa như mảng đèn riêng, son xi
tuyệt diệu (son mài đồng canh, thùng xe, sisa bình hơi vacu-
mataur). Thợ thiên-nghệ. Giá rẻ, làm rất mau.

Cho mướn máy viết và
sửa các thứ máy, bán đồ
phụ tùng máy viết, xe máy
xe hơi, đồ đèn khí, máy
hát và dĩa Napoli Trung Bắc
Tàu Cao-man, có tài riêng
về nghề khắc hình vỏ dà,
vỏ thau, đế mờ bia, khắc
con dấu bằn xe hơi.

Có bày nhiều đồ mỷ-
nghệ rất khéo tại noi
tiệm ĐÔ NIU-LIÊN

91-93 Rue d'Espagne 91-93

Téléphone 690



TRẦN

N° 1

Lâm

C

Sách mới xuất bản

Hoa-nữ-chữ nam (sách dạy tiếng Quảng-dông dịch theo tiếng Bắc-kỳ) 0\$70; *An-quảng tân biên* (dịch theo tiếng Nam-kỳ) 1\$80. *Nguyễn-công-Trí*: bản sao lặp các thư thơ của ông và có chú thích: 0\$95. *Bach-mẫu-don*, truyện Tau 1\$40. *Phụ-nữ dọc già-dinh*: 0\$40. *Tam quốc*, trọn bộ 8\$00. Một chữ trinh: 0\$25. *Tiep-tả qui-chánh*: 0\$50. Lòng người nham hiền: 0\$20. Nhografia-hiệp kỵ duyên: 0\$20. — ít ngày nữa sẽ có: *Kết làm người chịu*, tác-giả Hồ-biểu-Chánh. *Thất hiệp ngũ nghĩa*, cuốn thứ 4: 0\$10. *Cao-dâng thiền-niên*, đang in. Thor và Mandat xin gửi cho:

TİN-DỨC THU-XÃ
37, rue Sabourain, SAIGON



Lé-tachées và đồ phụ tùng cho dù hiện
a dã trên m rồi năm.

TIỆY NGHỆ BẮC

Kinh trình quý khách rõ, Lúc nầy bồn
nhieu: Kiều ghế salon, mít nu, mít đá,
kiêng bằng trắc, gỗ, cần chạm rất dep.
đó den kiều lợ. Đồ thêu màu v. v.

Đồ cũn về hồn, đồ mới
tay, đồ cũn
Rue Catinat 51
SAIGON

GIA RẺ HƠN HẾT

TIỆM

M-MEXICO

NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

NGUYỄN-CHI-HOÀ

BÁN

Hàng thêu, Rèn bắc
để dí biểu và cho đám cưới

Các thứ nón

Đồng các thứ giày
Tây - Annam dù kiều

Chạm mó biá đá
cầm thạch để mă

Khắc con đầu đồng
bảng đồng ván, ván...

83, Rue Catinat
SAIGON
Téléphone N° 790

Pohoomull Frères

SÁNG LẬP NĂM 1858

54 — 56 — 58 Rue Catinat — SAIGON

N° 25, Binh Khanh Bomanard
gần Hòn

11, Binh Khanh Bomanard

SÁNG-LẬP
MADRAS NGUYỄN DUC KHUAN

Mua báo, gửi bài,
trả tiền xin để chờ:
M. NGUYỄN-DUC-KHUAU
Tomy-ly
Phụ nữ Tân Văn,
42, Rue Catinal,
SAIGON

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

PHU NỮ TÂN VĂN

TÒA SOẠN: 42, Đường Catinal, SAIGON.

CHỦ-NHIỆM
M. NGUYỄN-DUC-KHUAU

GIÁ BÁO

Một năm.....	6\$00
Sáu tháng.....	3.00
Ba tháng.....	1.50
Lệ mua báo xin trả tiền trước.	

Ảnh-hưởng của người đàn-bà trong sự Giao-tè

Ai khéo bày ra cái lời nói: « Phụ-nhơn-nan-hoa », để cho kè dung-phu tục-tữ vẹn theo đó mà khinh-xé me mình, chì mình, vợ mình ! Phụ-nhơn-nan-hoa, sao mà chánh-trị, văn-học đều chịu cái ảnh-hưởng của nǚ-lưu rát là sâu xa ? Độc-giả xem bài bản về văn-học của Phan-quán trong bốn-báo kỳ số 2 cũng dù rõ cái thê-lực của phụ-nữ là thế nào vậy.

Nhưng mà ở đây cũng bàn lại một lán nữa, cho cảng bay rõ cái ảnh-hưởng ấy, thê-lực ấy. Tôi muốn cho độc-giả chú ý về các salon ở Pháp, như là salon hói-thè-kỷ 17, 18, 19. . . .

Salon là gì ? Các bà lịch-sự (lịch-sự nghĩa là giao-thiệp lịch-lâm) có sẵn thi giờ và tiền bạc, thường tiếp các nhà văn-học, triết-học, chánh-trị ở nhà mình, làm thành ra như một cái văn-học hội-nghị rất đậm-thắm vui vẻ. Ai có biết văn-học nước Pháp, đọc tôi cái tên Salon, tự-nhiên phręng phát ngửi cái mùi thơm của không-khi nhürng nơi ấy. Salon không có nghiêm trang như một hội hàn-lâm, mà cũng không lì-loi như chỗ ca-làu tiêu-quán. Chù-nhán thường là một bà dái-các phong lưu, khách tới thường là tay văn-học và nhà nhện. Cái chỗ đó là nơi tập-hội nhürng kè tài-ba trong nam-giới và nǚ-giới, thường phải đưa nhau mà giữ lề mới khỏi thiện mặt với người.

Nói tới salon, mà nhớ tới nhà triết-học Roccbeaufcault. Tiêu-sanh nhớ ở đó, cảm vi cái tình thành-cao nó đậm thẳm ở giữa mọi kẽ nam-nǚ, mà nay ra được nhürng từ hay, làm ra được bao nhiêu câu cách-ngón, lưu lại ở hậu-thè. Biết bao văn-si khác nhớ có đèn salon, cảm sự giao-thiệp với các nǚ-si, mà dõi được cái tánh-tinh quá mộc-mạc, sưa i-thì h người phong-nhả. Kể ra đây không khống xiết.

Nói về hặc anh-hùng
rằng vua Nă-phá-J

cái tình rát thanh-nhã của người nǚ-si, mà vé sau có luồng trong sự trị người.

Đó toàn là biểu rò cái ảnh-hưởng của phụ-nữ trong xã-hội giao-tè vậy.

Mà tìm chí cho xá đèn trong lịch-sự ; ta ngó ở truớc mắt lại chàng thây rõ ràng cái thê-lực đó hay sao ?

Ở nơi nào có một người nǚ-lang lịch-sự, thì dàn-ông tự nhiên giữ-gìn lời nói và việc làm rát thận-trong. Ông đâu có nǚ-lang, thi ở đó tựa như có vේ vui, mà nhứt là người ta gắng sức làm việc một cách chân-thành.

Tại sao ? Cái lè chàng phải khó khăn lạ lùng gi.

Nguyên cái giuong mặt của người phụ-nữ thật toàn là nhürng nét nhán-tử, lời nói của người phụ-nữ thật là tiềng dòn-ém-thẳm, để khiên cho dàn-ông vui vẻ mà sống vui vẻ mà chịu khó-nhọc. Ai dám nói : Phụ-nhơn-nan-hoa ? Dàn-ông nan-hoa thi phải hơn ; vì, cái thiên-chức cảm-hoa là của dàn-bà đó. Việt tôi đây tự nhiên lòng tôi lai láng cảm tình, tôi tưởng tôi người dàn-bà đã sanh tôi, đã ấm-bóng tôi, đã trông tôi mà cười, đã nhìn tôi mà khóc. Mẹ ơi, mẹ là Tháy, mẹ đã cảm-hoa con sâu-xa, nay con còn biết động lòng ở trong cái doi cạnh-tranh này, chí bỉ nhở nhủ đèn ảnh-hình của mẹ.... Lớn 11

mẹ mà săn-sóc con, thi có khô-nhọc ở đời mà thà
là một người dàn-bà

Có phải là

đi
ki
x

Ý-KIẾN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

**Nếu mà người Annam chúng minh được
ra hội Liệt-quốc để bàn về văn-đề hòa-bình.**

Cái thứ là báo quốc-ngữ, cứ nói chuyện trời mưa trời nắng hoài, có khi cũng bi, rồi sanh ra nghĩ vẫn nghĩ vờ, lả lung lảm.

Tagore tiên-sanh mà Saigon ta mới hoan-nghinh vừa rồi, là một nhà đại-thi-hảo, là một nhà có tu-tưởng vượt hẳn lên trên nhon-loại, thi ta dâng kính dâng tôn là phải lắm. Song đến như cái tu-tưởng của tiên-sanh về văn-đề « Hòa-bình », thì hình như nó cao quá. Tiên-sanh nói như vầy : « Nhờ về cách-trí và thương-mãi, mà cái thế-giới sẽ chấm từ tay sang đồng dược thống-nhứt với nhau, khiến cho loài người được mạnh mẽ, vậy thi ta phải làm sao cho loài người từ tay sang đồng, cung có tinh-thần thống-nhứt và cao-thượng thi tuc là thế giới hòa-bình. » Nghĩa là tiên-sanh hết sức khuyên nhau loài người đừng vi chém lợi riêng, cái thù nhỏ, mà dâng nhau chém nhau ! Phải thương nhau yêu nhau mới được. Lý-thuyết của tiên-sanh thật là cao, nhưng mà hiện-tinh thế-giới ngày nay, còn có kẻ mạnh người yếu, vi chém lợi riêng, cái thù nhỏ, còn cần phải dâng nhau chém nhau để mà sống, thi bao nhường nhịn nhau và thương yêu nhau sao được ?

Bởi vậy tiên-sanh có người yêu cũng có kẽ ghét. Người Mỹ chẳng ra gi tiên-sanh, vì họ rõ ràng là dế-quốc chub-hia, họ muốn cạnh-tranh muôn để nên kẽ khác dê mà ng, cho nên họ ngánh mặt với tiên-sanh. Chuyển mới tiên-sanh qua Mỹ, mà bon linh ở bến tàu khâm-xép hồi lồi thôi, đến nỗi tiên-sanh không muôn lên bờ, ấy một chứng cớ. Năm nọ tiên-sanh qua Tàu, thi người i cũng chẳng ra gi. Họ nói cái thàn họ còn chịu từng g bắt-binh và áp-chế kia, họ mồ mang về dường vật cho lầm, còn e chưa gờ dược minh ra, tiên-sanh cứ những chuyện tinh-thần ra nói hoài, nghe sao dược.

Đó là chỉ có tiên-sanh là chém, tiên-sanh mà bối rối, mà không rõ, họ dâng nhau nhau đã rồi, cho nên họ không dâng nhau nhau, mà là dâng cho họ ta thêm. Ông Lai, tên là Lai, là một nhà văn-đề hòa-bình, ông báo già thời xưa, ông là một nhà văn-đề hòa-bình, người người đọc i. Ông Lai, tên là Lai, là một nhà văn-đề hòa-bình, người người đọc i.

thuộc phiện di-cho nhon-loại, sao lại còn đem nó ra để làm thuốc hòa-bình

Chúng tôi cứ việc khoan thai mà thưa rằng :

— Chính vì các ngài tinh trù bỏ nó di, cho nên khó nói chuyện hòa-bình là vậy đó. Thuộc phiện là thứ thuốc hòa-binh thần-diện đệ nhứt trong hoán-cầu, là vì chúng tôi đã có kinh-nghiệm lâm rồi. Lâm sao cho cả nhon-loại hót pô, thi tự nhiên hòa-bình. Thiết vậy, ai mắc nó rồi, lúe chúa hót, thi mình đau xuơng nồi, ngáp vân ngáp dài, hót hắt giờ nếu ai đưa gáy cho mồ hôi di dành nhau, thi cũng chịu phép, vi súc dầu mà dành nhau. Còn khi đã hót nó nô nè rồi, thi nám nhám mất xoáy tay, tinh-thần rối loạn té-mè, thấy phuơng-phất những cảnh Bồng lai tiên-dảo; khi đó ai bao dánh nhau cũng không thêm....

DƯỚC-nhà-Nam lại cháy.

Tờ báo *DƯỚC-nhà-NAM* nguyên là tờ báo của ông Nguyễn-Phan-Long, mà hồi đó trao cho ông Dương-văn-Giáo và mấy ông có thế-lực trong đảng Lập-hiệu dứng ra chủ-trương. Tờ báo vào trong tay những người có tài năng, có học-thức, có lịch-duyet hồn ai, tướng chặc là khong lứa chày lên thi tất là sáng tỏ và rõ ràng lắm. Khônq đe thực-sự lại ra ngoài diệu ý-liệu của người ta; hồi đe dùc vửa thấp lén, chăng ai thấy sáng, lửa mòn bên ngọn dã có cát tan, thât là một điều khiêu cho người hàng-quai lấy làm buồn rầu hết sực.

Phản & đời, việc gì thất-bại đều có một nguyên-nhơn DƯỚC-nhà-NAM, tắc di tết cũng có một nguyên-nhơn. (trong họa) có lâm sao chẳng là, thi không ai biết, son phan nhiều người đều dược một cái cờ mà nói rằng « Chắc bao các ông ấy tưởng lầm rằng tờ báo quốc-đng không quan-he chí mấy, cho nên mới dê cho ngọn đèn diệu-lan dễn thế. » Nếu quả như vậy thiê, thi các ông i tưởng lầm, chờ tinh-thẽ ngày nay muốn cho tu-tưởi arce phâ-thông tuyen-truyen có hiêu-luc, thi không

nhỏ mà không thể. Tờ báo cũ nay là có quan-đng, và là tay-eu-ông-long, mà là công-đng, thi sau khong két mít dễn cho khéo ra, chúng trước mặt lầm.

Có lẽ các ông ấy đã nhận cái lý-thuyết như vậy. Vì sao

thật cho nên ngày 29/7/1929 *DƯỚC-nhà-NAM* lại cháy,

Cũng là ngày cuối-đi-thời, mà lần này có hai cái & hai: một là người chủ-tuong iây giờ là ông Nguyễn-Phan-Long, muốn di thành-lâm, và gày dưng bị cai ngôp như đê hắt di nát; hai là cái cách thức sắp-tat cả hai cái & hắt giờ ra tê bao chua bò-xa. Chắc ai dẹp phiện trong kinh-pesa, iay, cũng tay-eu này vậy.

Đó là chỉ có tiên-sanh là chém, tiên-sanh mà bối rối, mà không rõ, họ dâng nhau nhau đã rồi, cho nên họ không dâng nhau nhau, mà là dâng cho họ ta thêm.

Cái thiên-chúc của người làm mẹ

Kỳ rồi tôi nhơm mừng Phụ-nữ Tùng-san mà có mấy lời nói về thân-thế của dân bà, nhưng đó là nói qua mà thôi. Nayxin bản tiếp về cái thiên-chúc của người làm mẹ đối với con là thế nào?

Chị em có học-thức và tư-tưởng mới, thường muốn hò-hảo đòi nữ-quyền, đòi bình đẳng, ý rằng làm thế là gây cái phong-trào giải-phóng. Các chị em xuông ra cái tư tưởng đó, mới nghe thi ai cũng nhận là thời-thế phải như thế mới dặng, nhưng nghĩ lại thì thấy có nhiều lẻ không nên như thế. Vì sao? Vì muốn có xã-hội hoàn toàn, thi trước phải lấy gia đình làm gốc. Trong gia đình, người chủ-trương là người dân bà, là người mẹ. Nhưng anh hùng, chí sĩ, con thảo, tôi trung, là do ở gia đình có bà mẹ biết giáo-dục mà nên. Nước Nhựt mà dũng Thành cường là nhờ ở gia đình gây ra nhiều bực ánh hùng thương nước, họ đã biết thương nước tire là trước đã biết thương nhà; vì có nhà rồi nói có nước. Kể như nước Việt-Nam ja đương buổi xưa, xem trong-gia-dinh thi nghiêm ngặt, phong-hoa suy đồi, ngoài thi việc kinh-tế, lý-tài còn thua kém, họ: vẫn tri thức côn hép hỏi, nhân tài trong nước đã có những ai, mà dã vội đòi nữ-quyền bình đẳng thi nghĩ có mồ màng chẳng? Những cái lý tưởng của chị em, mà do một số ít người dỗ, tôi đây cảm nhận là không phải không có ngày đạt-dặng, nhưng mà ngó lại nước mình, rõ so với các nước thuộc-dịa bên Anh-bản Mỹ, thi hiền-nhiên là cái thuyết ấy, hiện thời dùng tới dã chưa có công hiệu gì, mà chỉ tôi làm cho bước đường thiên-lia kia bị ngăn trở, biết đời nào chúng ta đi cho được lời nói.

Hồi ôi! Nước Nhựt mà được nhơn-vật trong nước hùng cường như thế, là do ai đào-tạo mà nên, cõ phải là do ở gia-jinh biết uốn nắn từ khi còn tẩm bé chặng? Phụ-nữ nước ta bằng muôn lo vận mạng nước nhà, nên bình tâm xét nét coi phái di dảng nào. Trước kia Phụ-nữ Tân-văn dã nói cách-mạng cõ nhiều cách: vậy ta lựa cách nào có thể ích lợi nhiều, và thực hành dặng, thi ta cứ do mà làm khuôn mẫu, rồi lo truyền bá ra cho nhiều. Đời nay chị em dã lấn bộ it nhiều, tưởng nên lấy ngày cái ngày con của người Nhựt mà P. N. S. V. dã kể qua ở mấy kỳ rồi, mà lo đào tạo cho, tre con... Vậy hay hãy nói qua cái thiên-chúc của chị em minh là khai thai sản và lúc dường dực.

Người dân-bà khi mang thai, bắt luận thai dã sảnh ra trái hau là gái, đều cũng là một phần-tử trong nước, vậy khai mang thai, phải nên thận trọng, và trong khi đó chị em nên tư-tưởng cao-thượng, cách ănn cho cõ điều độ nếu khai sanh sản rồi, mẹ tròn con vuông, chị em nên nhớ tương lai nước nhà, bà trọng nói giống, ấy là cái tình-hoa của nước mời phôi-phá, phải ràng già tám cho lầu. Con nhở khi bầm mẹ cha, và tiếp-xúc tánh tình cao-cú... người mẹ, là người mà con nồng gần vây cõi, mẹ cần phải chịu khó, tự mir' n' cuc nhoc, nhưng g' của mẹ cha và tánh tình cao-thu

Những trẻ con về sau thông minh, hay ngu-dần, là cũng do nơi đó mà ra. Vậy mà chưa nói đến cái hại về sự mướn vú và cho cho bú sữa thủ. Đã hay rằng cõng người vú nuôi mặc lồng, song là một số rãit, còn thời phản nhiều vì người mẹ bồi nhiều lê; một là, khi sanh rồi bình hoan, không thể cho con bú được; hai là, người mẹ dã cao-niên, bà là bận công-bận việc, mà đánh phải dẽ con bú sữa của thủ hay là sữa của người vú nuôi. Chị em lười nghĩ ai thương con cho bằng mẹ, vậy thời con vú đưa ở kia, chắc đâu nó thương con mình, hay nó sợ vì đồng tiền mìn miron nõ, mà châm nom sẵn sòc cho ký luồng, trong lúc vắng mặt mình. Nói chí nhõng họng con ôi. Vú em, phản nhiều vi bồi nghề hèn không có giáo dục, đót nát, thô bỉ, gặp chuyện gì hờ mõi miệng là chươi thè chươi thot, nói năng thô lè; ăn uống tạp nạp; tư-tưởng thấp-hèn; nhõng lè dô rât có hại cho tinh-chất trẻ con.

Viết đến đây tôi nhớ lại có một khí đi ngang qua phủ kia tôi thấy một chị vú dường bỗng mả ẩn hủ iếu; dã vây lại cõ dám dĩa cho con nhõ ăn nữa. Thấy vậy mà tôi ngo' ngán cho các bà mẹ của những trẻ ấy, và lo cho chủng-tộc sau này, mạnh hay yếu vĩ dô, thiệt có quan-hệ nhiều. Chị em khì mà vi lè riêng dã nói trước kia, cho con bú không dặng thi khì mướn vú cũng nên phòng ngừa trước, là đem con vú cho quan thầy xét, ghiệm. Lại nếu lúc đó nó vẫn khỏe mạnh, và sữa vẫn tốt, ta cũng nên phòng về sau nó có bệnh thi-hình linh nữa. Khi nuôi con mình được it lâu, rủi nó bị giang mai, ho, suyễn, và các thứ bệnh truyen-nhien khác, dẽ khì mình biêt ra thi con mình dã nuốt cái sữa bình dã nhiều rồi. Những chứng bệnh kia có thể lây ra cho con mình. Đó là hại về hình-cát còn dẽ thấy dẽ biế. Chỉ như cái hại về tinh-thết, bi-thết là nguy hiểm không sao nói xiết. Cái hại ngầm ấy dẽ le con minib gân gùi với đứa ó vú iỗi không có hoc-thức mà chịu ảnh-hưởng đến ó non. Vậy thi các chị em nên để ý cho lầm, và nên xét rằng trong đời người phải có thương yêu và vui-sướng; trong cái kiếp sống của ta mà khuyết về dường ấy, thi chắc ta sống cũng không thử mà cái thương yêu và vui-sướng của

thương yêu vui-sướng với ee.

thanh thoát met nhoc rõ'

mát dạ, khỏe lồng'

Ngán nhìn từ c'

trắng suối, '

guong n'

tay r'

hè'



RABINDRANATH TAGORE tiên-sanh, đại-văn-hào nước Ấn-dô có ghé qua Saigon ngày 21 Juin mới rồi.

(Coi bài ở bên tay phải)

hẳng đêm chẳng dâng rãnh rang, dầu cực thê nào mà lòng
vẫn vui, không hề than thở, mỗi khi ngồi cho con bú, nó
nó-né hé-hả rồi, nó nhöen miệng ngó mẹ mà cười mè cái thi
thịết là thiên-thần! Mỗi khi nó khát sữa mà được mẹ lai
gần óm nó, nó vầy tay vầy chor, miệng thi toét ra mà cười,
thì cái thù ấy dầu có muốn ngăn cảng khô đỗi.

Một khi tôi tới chri nhà người bạn, bạn tôi vi lè it sữa
phải mướon vú nuôi; vú dem em lai, tôi đưa tay đón thẳng
nhỏ, may sao nó cho bồng! Bạn tôi nói thẳng nhỏ cũng lạ,
chinh bạn tôi là mẹ nó, mà nó cũng chẳng cho bồng; ngày
tối cứ deo con vú mà thôi. Được một chút, thẳng nhỏ biết
ta, giao ta, tinh linh ta mua, mua không mua không, mua

Ông Rabindranath Tagore

Ông là người thế nào, mà đến đâu cũng có kẻ đón tiếp
rất long-trọng?

Sách của ông làm là những sách gì, mà người Anh,
người Pháp, người Đức, vẫn vẫn... đã từng dịch ra tiếng
của họ? Tư-trưởng của ông, triết-lý của ông, văn-chương
của ông có cái stic gi lạ mà cảm được khắp thế-giới văn-minh
như thế?

Ông Rabindranath Tagore sinh ở xứ Bengale ngày 6
Mai 1861, trong một nhà vọng-tộc, đã từng có công to trong
văn-chương và tôn-giáo của xứ Ấn-dô.

Trong quyển sách đề là *Nhớ lại*, ông đã kể rõ đời của ông
từ nhỏ đến năm hâm bốn tuổi; đây là do theo sách ấy mà
chép lược ra.

Ông học-hành thế nào? Từ năm lên sáu, nhà ông đã
sắm thầy tư để dạy ông rồi. Học thi lười vì ông cho là
buồn quá. Lớn khôn kẽ chuyện lại, ông nói chẳng nhớ là
học những gì, chỉ còn phảng-phất mấy câu bông-lòng mà
có thi-vi như câu tâ trói mra lâm tâ, con sóng trán-trê, lá
cây lor-thơ rung. Coi đó thì ông tra thi từ nhỏ và thích
cánh thiên-nhiên lắm.

Việc gia-dinh giào-dục cũng sơ-sài; vì cha bận việc
ngoài, không ở nhà thường, nhiều khi lù dây-tó bắt
nhuora giam ông trong buồng tối cho tiện việc. Có khi
chung nòi lấy phần vú vòng tròn dưới đất, dọa ông rằng:
nếu bước ra ngoài thi nguy-hiem lắm.

Sau ông có vào trường-học Đông-Phương, cũng lười
như trước. Được ít lâu qua học trường Su-Pham, lại
chán hơn; vì bạn học thi lêu lổng mà thầy giáo thi
tục-lân. Ông cũng có học trường Bengal, ông thấy nhà
trường tu-tùng như cái trại lính hay là cái nhà thương, cho
nên ông đã buông bả, không còn mong tấn-tới.

Sau ông về nhà tư, học một mình. Ông có khiếu làm thơ,
từ nhỏ đã lập làn thơ bốn vần. Ngày đêm ngâm-nga thơ
phù, học chữ Phạn, chữ Anh, và cũng giảng câu các khoa
học-nữa. Ông viết Anh-văn cũng giỏi, song chỉ chuyên về
quốc-văn hơn hết; thường nói rằng: « Nhờ học bằng
tay, không có thành công cho riêng, »

đã viết bài chia-viết với bạn tên là

Đến sau, ông sang Bengal và ta làng, biến ra giao-
hồi toàn là viết bút, và ông Bengal là biến ra văn
học. Ông dịch ra Anh-văn, và phổ biến rộng rãi
những bài thơ, những bài văn, và cả những bài
tác phẩm khác. Ông là một nhà văn, nhà thơ, nhà
nhà báo, nhà triết-học, nhà xã-hội, nhà triết-học

Chẳng có cái văn-chương nào trong tiếng ta mà gọi được cái thi-vị trong những quyền *Chim-Hạc*, *Người làm vườn*, *Đỗ-luong-ký của Xuân*, *Tụng-Thân-ca*, với *Bốn tết*, v.v. của ông cả. Cái động sầu-rạo nặng nề của Cung-oán, của Túy-Kiều, thiệt là xa cái động vừa-thầm, vừa thanh, vừa cao, như hay bồng ở trên không-trung của nhà thi-sĩ Ánh-dó. Ông cũng là một cái làm-hồn sầu, mà không phải cái sầu tràn-tục của chí cung-nữ, của ã thanh-lâu, mà là cái sầu mang-máu... Hồn sầu phiêu-phuơng dẽ tìm tri-âm ở trong cảnh vùi-cung... Sầu mà hát, mà lý; vừa rót một giọt nước mắt, mà vừa mím miệng cười nữa. . . .

Cái óc của thi-nhân ta, là óc nhuộm màu Khổng-học, làm sao hiền được cái cười của nhà thi-sĩ theo giáo Ba-la-môn? Cười mà có thâm-trầm, cười mà có lo so trong ấy. Ông Romain Rolland dẽ tựa một bần dịch tiêu-thuyết của thi-sĩ Tagore có nói rằng: tuy nhà hiền-tríết Ánh-dó ngồi như mê trong cuộc trầm-tư mặc-tưởng, mà mắt vẫn trong và miệng vẫn cười cái tuồng bí-hi của thế-gian. Cái *tần tuồng tram bời* (nghĩa là tần tuồng dời) không bẽ-lột qua khói mít hờ.

Nhà thi-sĩ nào có nhiệm đạo-học, làm mâu-dò của Lão Trang mới phuơng-phất có một ít cái thi-hồn dò.

Tu dại ta tìm nơi vắng vẻ,

Người khôn người kiêm chén lao xao.

Cái thi của ông Nguyễn-binh-Khiêm như thế cũng dã là *lãng mạn* rồi; song đọc lên không thấy cái âm-huởng dèo dát làm rung-dộng thần-hồn mình một cách cao-thượng như cái thi cũn ông Tagore.

Nhà Tây-học ta đã từng đọc thi của Victor Hugo, của Lamartine, chắc cũng tấm tắc khen cái động hái-véo-von, cái triết-lý cao-thượng; song sao bị dược với cái thi thánh của bậc vĩ-nhân Ánh-dó?

Bọc câu thơ của hai nhà thi-sĩ Pháp, lần đầu ta còn chưa hiểu rõ nghĩa, đọc lần nữa đã thấy thông. Đến như thi của ông Tagore, đọc rồi còn mất-mẽ ở trong miệng rất lâu ngày, mà nghĩ suốt đời chưa hết nghĩa-lý.

Thi như vậy, triết-lý của ông thế nào? Triết-lý của ông là triết-lý của kinh Phê-Đa: « *Chỉ có sự yêu thương là thật*; *chỉ có sự hòa-bình là thật*, *chỉ có sự thống-nhứt là thật* »

Ông có cái quan-niệm cao về lề đồi, lại sanh gặp tuổi nguy-nan của thế-giới và của dân-độc minh, ông hết sức

Dàn-bà dòi nay

Bà Rachel Crowdy

Người dàn-bà có binh đây, là bà Rachel Crowdy, là một chun trọng yếu trong hội Liệt-quốc.

Hồi còn chiến-tranh, bà đã làm Tòng-tư-lịnh (*Commandant en Chef*) một đội quân dàn-bà tình-nguyện sang mặt trận Pháp và Ben-ginch, dẽ bàng bó và trông nom cho các binh-sĩ bị thương. Năm 1919, Liệt-quốc-hội mờ rá, cô đặt ra một bàn hội vệ-sanh, thi bà làm chủ-tịch. Tới năm 1921, thi bà làm đầu một ban ủy-viên nghiên-cứu các vấn-dề quan-hệ tôi-xã-hội. Chừng ấy bà còn giữ ngày nay.



Nhờ vi dừng vào địa-vị trọng-yếu như vậy, cho nên bà càng gia-tâm xem xét những vấn-dề thuộc về xã-hội. Thứ nhứt là bà hết sức nghiên-cứu các vấn-dề có quan-hệ đến dàn-bà, như là vấn-dề « *nha-thò* », thi bà công-kíchదద dè, cho là một việc trái nhơn-đạo và hại cho sự vệ-sanh của loài người. Trong khoảng 10 năm nay, mà nhiều nước bên Âu-châu đã bỏ nha-thò đi, ấy tức là công của Liệt-quốc-hội, mà bà Crowdy cũng có dự phần hô-hào khõ nhoc vào trong đó.

Ở trong hội Liệt-quốc, bà Crowdy lại còn dự vào việc ban-tinh-litur-cát-tai-hoa thuốc phiện cho loài người. Bà cũng biêt-xứ Đông-Pháp của mình lắm,

Ngoài ra bà lại chủ-ý về việc bảo-hộ cho nhi-dồng khõi phât-chứng bệnh ho lao, và hô-hào các chánh-phủ nén cấm-tuyết những thứ sách vở và nhật-báo nói chuyện đâm-dâng.

Ngoài ra bà là một huynh-thuong-tai-vi. . . .

Ngoài ra bà là một huynh-thuong-tai-vi. . . .

Ngoài ra bà là một huynh-thuong-tai-vi. . . .

Ngoài ra bà là một huynh-thuong-tai-vi. . . .

Ngoài ra bà là một huynh-thuong-tai-vi. . . .

Ngoài ra bà là một huynh-thuong-tai-vi. . . .

Ngoài ra bà là một huynh-thuong-tai-vi. . . .

Ngoài ra bà là một huynh-thuong-tai-vi. . . .

Ý-kiên của ông HUỲNH-THÚC-KHÁNG đối với vấn-dề phụ-nữ

Cuộc trưng cầu ý-kiên của PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Tháng trước tôi có tiếp được thư Bà hỏi ý kiêt đối với vấn đề phụ-nữ thế nào, tôi chưa trả lời kịp, kể đến tờ báo Phụ-nữ Tân-văn ra đời, Bà có gởi tặng 3 số; tôi có giới-thiệu trên báo Tiếng-Dân mà không bàn luận gì. Nay lại được thư Bà xin trả lời cái thơ trước, lâm lòng án cần đặc biệt của người chủ một tờ báo mới mà nhau tờ Phụ-Nữ Tân-Văn này, tôi rất lấy làm thầm cảm, vậy tôi xin lấy lòng thành thực đối với bạn nữ-dồng-nghiệp mà thư lại cho Bà rõ-sở-tôi không trả lời vì được, là bởi mấy cớ

.... Nếu không như vậy, ruộng dãy những cỏ, thì giống tốt cũng không thể mọc lên, ao chứa những bùn, thì nước trong cống hoa ra đục. Bình quyền bình đẳng, nhơn-quần xã-hội, rao răm trên mặt giấy cùng dầu miêng, mà nền nếp cẩn kiêm tiết hạnh, mỗi ngày một tiêm-nam, cái phong-khí dàn-dật kiêu-sa, thương luân bài lý, mỗi ngày một xuất-hiện, thi tiến-dữ xã-hội có ích lợi gì chăng? Huỳnh-thúc-Khang

1.) Về đường lý-tưởng, thi tôi vẫn nhận cái thuyết « Nam-nữ bình đẳng » là hợp với nhân đạo và công lý, mà những học-thuyết cùng phong tinh bén Á-dông ta ngày xưa như « nam tôn, nữ ly, nam qui, nữ tiện » là sai lầm; trong bài diễn-văn tôi đọc tại Nữ-công Học-hội ở Hué năm trước có nói: « Đàn ông, đàn bà ở trong xã-hội, cũng như tay mặt trai trái ở trong thân thể », chính là bày tỏ cái lý thuyết đó. Song thời nay lý tưởng cùng sự thực thường thường so le, mà không cùng xuất hiện ra trong một lịt, hoặc lý-tưởng phát minh từ đời trước, mà đời sau mới thấy thực hành được, hoặc lý tưởng thi xem hoàn toàn, mà thực hành thi nhiều chỗ sätt-ngại, không phải lý tưởng chân-chính, không làm được nẹ.dẽ của sự thực đâu, mà chính vì những kẻ manh-lùng (theo mù) chỉ ham cái danh hão mà không xét tính thế, không hiểu cái gì là hợp, cái gì là trái, đều gi nêu trước, đều gi nêu sau, mà thành ra

Việc trong xã-hội, việc gì cũng vậy, mà vấn-dề phụ-nữ « Không nên nói cao, nói thấp thấp cho được » (卑之無甚高論, 仲尼 câu ấy, nên đối với vấn

ng-thể, « áo-buynh trong iết.

lich-duyet, trãm bẽ khึem khuyet; danh-lợi vật-dục, say dâm mọi vã, chưa nói đến việc công ích công lợi, chỉ một cái tu-cách làm người, mà còn mười phần sa sút đến tám chín. Tôi cũng là một người trong đám đàn ông đó, tim thay chay thuếo, lo chua binh của bạn mày râu, mà chưa thấy chút hiệu quả gì, nay lại dường mày trên mảnh mả trách-vọng vào đám quan-xoa, không phái mồi đều đáng thẹn sao? Vì thế nên thấy và nghe trong ban chí em có lỗ-chức được chuyện gì, cũng lấy làm mừng thầm, không muốn bàn lang dền, ấy là hai.

3.) Nữ-giời nước ta, xưa nay là một cái xã-hội không học, từ ngàn triều Âu-hóa tràn vào, mà trong nước có trường-nữ-học, lần lần học trường Y-vien; but nữ lưu có người ra giúp việc; cho đến báo-chutrong lập-chi, trên dàn ngôn luận, cũng đã thấy danh hiệu những bạn văn-sĩ không râu. Kể theo lịch sử phái-nữ nước ta, không khác gì đói cái mán hắc áo mướt nay mà trông thấy bóng sáng trong trời đất, thiết là một đề đáng mừng cho chí em, ai là người biếu tâm lại không cấm-kích. Song tôi sở dĩ không dám bàn phiếm, là không muốn đem cái thói hư « làm it nói nhiều » của bạn dàn ông chúng tôi, mà làm hư lây đến một cái xã-hội mới mẻ trẻ trung của chí em, vi ba chữ « cõ-dòng hão ». Trên ba mươi năm nay, chính những công chuyễn của bạn đàn ông mà con mắt tôi trông thấy rõ ràng, thi phái cõ-dòng hão mà trời lèn, lèi cung vi cõ-dòng-hão mà sụt xuồng; mura đội không khi nào trọn ngày, mà lừa rom thường hay hót sorm. Hội nọ cuộc kia, rầm rộn rột, mà rút cục không ai nhớ đến cái tên, vì thế nên những tên kinh-nghiệm trong đám đàn ông, no buộc tôi phải kiểm-tri một cái chủ-kiến « không cõ-dòng hão ». Tức như Nữ-công Học-hội Hué thành-lập đã gần ba năm, hội Đa-thành Nữ-công (Tourane) cũng mới thành lập, nay mai Phụ-nữ Tùng-san ở Hué cũng sắp xuất bǎn, mà có hỏi đều gi, tôi sẽ nói một vài câu thực-sự, chưa dám bày tỏ ý kiêt

Theo cái lương tâm tôi, thà là chịu mang cái tiếng ng lanh dạm, hơn là vỗ vai cười ngoi, không
肩語笑,無病而呻) làm cho công
cử deo một cái danh hiệu suông; ấy

• trẽ là
nữ

Ông Huỳnh-Thúc-Khang

Huỳnh-Thúc-Khang tên-sanh, chử báu Tiết-Dân ngày nay, tuy bấy giờ xã-hội mới được ngưỡng-mô cái đắc-vọng và tài năng, nhưng mà học-vấn và khí tiết của tên-sanh đã đánh-nhau với đất nước non sông từ mây chèo nám về trước.

Tên-sanh là một nhà văn-học rất uyên-thâm và lỗi-lạc.



Nay tên-sanh tóc đã bạc, tuổi đã cao, nên như một người khác gấp cảnh nay, tất nhiên là trắng khỉ đã hao mòn, trưởng lão lật lại, những mong ẩn nhà xanh ruộng trồng rau, chờ vira no đòn, hay là tìm nơi an thanh cảnh vắng, yên dưỡng tuổi già, mà chốn ngâm cuộc đời, không muốn đem thân ra phán đấu nữa.

Song tên-sanh không vay.

Hiện nay tên-sanh chủ-trương tờ báo Tiết-Dân ở Huế, tờ báo thứ-nâng ở Trung-ký, mà cũng là tờ báo uyên-thâm-chinh-thức nhất.

Phụ-nữ Tân-văn chung tôi, trước kia đã đọc mấy tháng, có viết lối, trung-cùy-kiến của tên-sanh, nhưng mà bỗn đó tên-sanh trả lời rất rõ ràng để cõi xem sao, rồi mới phát-biểu qúy-kiến. Cách cõi động của cõi bút lão thành, thâm-trọng như vậy; và lại việc đời thường cõi nêu kia ngoài tôi mà trong tôi, thiết-có như lời anh báu cam trong cõi-vua Tàu vay, cho nên tên-sanh thận-trọng là phải. Kíp khi Phụ-nữ Tân-văn ra miếu số rồi, thi bài của tên-sanh tôi, mà chúng tôi đang tiễn non này dâng, chắc hẳn tên-sanh cũng sốt xót cho cõi lão-tông của chúng tôi thành, công việc của chúng làm đúng đắn, cho nên tên-sanh mới biểu đồng-tinh và ký vọng cho, chúng tôi lấy làm cảm kích lắm.

P. N. T. V.

«biết bình túc là thuốc». Ř xâ-hội mới cũ dâng như xâ-hội ta ngày nay, thêm một điều lợi, không bằng trù một điều hại, việc vi-cùng-thể, mà về phuơng diện phụ-nữ, lại càng cần thiết. Nay Bà đã có lồng khung khái, lõi chicer một cái co-quan mới để thúc nǔ-dồng-bào ta trong con mè mộng, thi nêu trước lựu chòi thói hư nết xấu, sự lầm-dở, mà tìm cách dão gốc lấp nguồn; rồi sẽ dem gươong lốt Âu, Mỹ mà lẩn lẩn báu dâng, thi thực-te mới có trước-lặc mà không sa vào nỗi trống kh้อง. Nếu không như vậy, ruộng dày những cỏ, thi giống iỏi cũng không chđ mọc lén, ao chứa những bùn, thi nước trong cõi hòa ra đục. Bình quyển bình dâng, nhán quần xâ-hội, rao răm trên mặt giấy cùng đầu miệng, mà nêu nếp cản kiêm, lết hậnh, một ngày một tiêu mòn, cái phong khi dâom đặt kiêu sa, thương luân bại lý, mỗi ngày mỗi xuất-hiện, thi tên-dồ xã hội ta có chí lợi gì không?

Mấy lời ngay-thực, gọi là cung một vị thuốc dâng trong lảng Nữ-giới, xin Bà lường-xét. Sau đây xin chúc quí báo phát đạt và trường-thọ.

HUỲNH-THÚC-KHÁNG

Phụ-nữ Tân-văn

Chỉ thành-tâm làm cho vui lòng các độc-giả
và bỗ-ich cho đồng-bào.

Thiệt vậy, đó là cái mục-lịch tối cao của chúng tôi. Chúng tôi không dám tiếc cùa, tiếc công, tiếc sức một chút nào hết, tức như việc lập học-bổng, chúng tôi thê rắng phải làm cho kết quả tối đep, vậy chẳng phải dem mình ra mà cõi làm chí cho nhiều, chắc anh em chí em đồng-chí trong sầu-cử cũng thấu-xét cái thành-tâm của chúng tôi làm.

Về sự biên-lập, sự xếp-dặt cũng là các món-các loại, chặc kín bõ náo chúng ôi cõi cũng còn khuyêt-diêm nhiệu. Song vì gầy-dung buồi đầu, và giấy-mực có hạn, xin các bạn cõi lượng cho. Chúng tôi vì lòng quá yêu cõi đồng-bào chiểu-cõi, cho nên lại càng phải gắng-sức. Từ đây trù di, việc biên-lập và xếp-dặt mỗi ngày mõi mới lén. Nói nhungen món-loại và vần-dẽ nào có ích, là chúng tôi bõ-khuết vào lần-lần. Tức như mục «Khoa-học thường-thức», do một nhà chuyên-môn biên giúp mà chúng tôi đã dâng tì ký này đây, chắc các độc-giả nhân làm một mục có ích lâm. Vì dời này là dời khoa-học, khi ngồi lúc đứng, trong nhà ngoài đường, lúc nào ta cũng xú-cùi với khoa-hoc luon luon, vậy khoa-hoc là thê-thao, tuồng ai cũng nên biết những điều thường-thức mõi dặng.

Rồi chúng tôi sõ mõ một trương chuyen-mon về nǔ-công nǚ-nghệ.

Rồi chúng tôi sõ mõ một trương hình như tự-diễn, để giải nghĩa nhungen chữ ngoại-quốc mà hiện nay ta phải cần muộn dem vào tiếng-la.

Rồi chúng tôi sõ mõ một trương đề ngobiên-cứu nhungen luật-pháp có quan-hệ đen dàn bê.

Rồi chúng tôi sõ bót quang-cáo di lão-lão, đe dành chõ cho bài-võ.

Rồi chúng tôi sõ thêm-mục nay-mục kia, kỵ cho thiêt hoan-toan và có ích.

Nói lóm-lai, thật là chúng tôi có thành-tâm làm cho vui lòng các độc-giả và bỗ-ich cho đồng-bào. Anh em chí em đồng-chí gắng-cõi-dòng và lão-thành cho chúng tôi. Co-quan này là co-quan chung, nếu có làm được việc gì ghi vào bia đá của non sông, ấy là sự-nghiệp chung của đồng-bào chúng ta tất cả.

P. N. T. V.

Nên dùng

DẤU TÙ' BI

Trị phong và ghè
cho trẻ em hay lâm.

Kỳ tới có bài trả lời của ông Phan-bội-Châu.

Theo tục ngữ phong-đao

XÉT VỀ SỰ SANH-HOẠT CỦA PHỤ-NỮ NƯỚC TA

(Tiếp theo số 8 của P. N. T. V.)

III—Công khó của người đàn-bà đối với gia-dinh

Người ở trong xã-hội ngày nay, nhứt là xã-hội Nam-kỳ này, và nhứt là ở chốn thành-thị lớn như Saigon đây, thấy nhiều người đàn-bà mệt nết, không biết công ăn việc làm, không hiểu-thiện với gia-nƣong ; thậm-chí sa-mẽ choi-bối, không nghĩ đến chồng con nữa, rồi vơ dưa cǎ nǎm, nói phu-nữ ngày nay đều đã dỗ đốn như vậy că, thi thật là nói không đúng.

Theo tôi thấy, ngày nay ở nơi thành-thị thật có hảng đàn-bà như vậy,— cái đó cũng bởi hoàn-cảnh mà ra, rồi tôi sẽ luận về sau.— Còn một số nhiều đàn-bà ở miếu thôn-giả thì vẫn giữ được cái nè nếp cũ : mà cái nè nếp ấy có dã lầu lầm, bèn-vềng lầm, sau này xã-hội ta được tần-bộ nhiều, cũng có một phần lớn nhờ ở đó.

Tôi chưa được ra ngoài-quốc, chưa được quan-sát về nǚ-giới nước người, song cứ trong sách mà so-sánh, và theo như lời của người ngoại-quốc cháu ngoại Annam có học-thức thì có thể nói được rằng đàn-bà nước ta, cái công-khở của họ đối với gia-dinh thật là hơn đàn-bà nước nǎo hẽ!

Đọc giá nǚ không tin, hãy đi điều-tra các nơi thành-phố buôn-bán lớn từ xưa, như Hội-an, Hanoi, Nam-dinh, thi sẽ thấy có nhiều hiệu Khách nhở một tay người đàn-bà Annam chủ-trì cho mà trả nén phát-dat thanh-vượng đến bây giờ. Nên dá có mấy người Khách-lai nói lợt vào tai tôi rằng : Cái « mâu-nghi » của dân-bà Annam không dám hằng, đàn-bà Tàu cũng phải chịu thua nǚ !

Lần, sao tôi lại phai dàn-dến lời của những người Khách ấy vào đây ? Vì rõ ràng, pham-tu cùa có gi qui mà lại có nhiều, tu coi thường di mà không biết là qui nǚ ; chỉ có người ngoài vi khao-khát của ấy lầm thi mới biết. Cái công-khở đàn-bà ta ở chổ g-a-dinh là cùa qui thật, chung ta có thể de n mà khoe với thiên-hạ thật, song lâu ỷ có bi ống cha chung ta cho đến chung ta đây nǚa ingga xem thường xem khinh !

Người con gái, hě lấy chồng một cái thi đã thấy khó ; có con, lại càng khó hơn. Hãy nghe những câu này :

Có con phải khõ vi con ; có chồng phải gđah giang-san cho chồng.

Có con phải khõ vi con ; có chồng phải ngâm bô-hòn dâng cay.

Có chồng chẳng được di dâu ; có con chẳng được dâng lầu nǚa giờ.

Cũng vi một ch/> con thơ, cho nên giải chiêu dập dỡ trâm đường.

Cái khõ ấy đều là vì lòng yêu chồng, kính chồng, trọng con mà ra :

Mẹ cha bú mổm nưng nǚ, tội trời thi chịu, không yểu bắng chồng.

Con óng Bố-đốc Quận-công, lấy chồng cũng phải kẽm chồng bắng anh.

Người đàn-bà có chồng thi mong có con. Không có con lấy làm buồn-rầu mà than-van :

Có chồng mà chẳng có con, khác gì hoa nở trên non mòt mòn.

Có vồng mà không có dón, có chồng mà chẳng có con mà bồng l.

Do cái lòng mong-mỗi đó, thành ra diễn lục có con, thôi thi vuợt lòng mà chịu khổ, chẳng còn quản đến cái thân minh là vất vả nǚa.

Thật vậy, người đàn-bà chịu trátm bẽ lao-khổ, đầu tắt mặt tối, chĩ vi thương chồng thương con mà thôi. Song theo phong-đao thi cái sự vi chồng hơn là cái sự vi con :

Vì chàng thiếp phải bắt cua, những như thán thiếp mua ba đồng.

Vì chàng nhem phải mua mâm, những như thán thiếp bốc ngầm cung xong.

Vì chàng thiếp phải long-dong, những như thán thiếp cung xong một bẽ.

Lúc có chồng rồi, mới thấy cái khõ là đáo-dẽ, bấy giờ nghĩ lại khi con ở với cha mẹ, tuy là khõ mà còn sướng hơn :

Từ ngày tôi ở với cha, cái nón chín rưới, thao ba mươi đồng ; đến khi tôi về cùng chồng, cái nón sáu đồng mà buồ quai mo !

Cái dẹp của người đàn-bà, là cái họ hằng ngày châm-chút, có mà giữ lấy, song vi xong pha lèn-lèi quá thi cũng không thẽ nào giữ được, hóa phải than rằng :

Một ngày ba bận tréo non, lág gi mà dẹp mà giòn hời chàng l.

Một ngày ba bận tréo dẻo, vi ai và xech lung eo hời chàng l.

Trên kia dã nhồi sự chịu khõ đó là vì yêu chồng. Quả thật như vậy. Chính người đàn-bà cũng đã khai thật ra một câu, mà tôi lấy dẽ làm câu kẽi cho một đoạn này từ đây trോi le :

Thương chồng nhêm phải gắng công, nào ai xương sãt đãng chãi dãy.

Lại tục ngữ có nói : « Đem đánh khen hay chịu dòn ». Người ta có phải dãs-ãs dãu mà dùi-mài mòn cũng chịu được ? Có dẽi chãi vi mòt chãt thương chồng, thành ra dòn dau mòn cũng ôm bụng chịu. Người đàn-ông mò miêng khen một cái, cũng dã là cay độc lắm rồi; huống chi không khen mà lại còn hãt-hãt nǚa thi rão là vão-nhãn-dạo quãa.

(còn nǚa)

Phan-Khãi

Dùng thuốc chuyên trị bệnh « R&ET R&U'NG » bán tại hiệu : THĂNG LONG số 20, đường Sabourain. Saigon thi chắc khỏi, mà ít tồn-tiên.

Rượu Cãnhãt BISQUIT DUBOUCHÉ

là thứ tót nhãt.

VĂN-UYỄN

Chơi vườn Bách-thú

Dưới bóng cây xanh dù mọi chuồng,
Mỗi chuồng nhốt một giống chim muông.
Kia trống vua hổ no nǎm ngù,
Nó ngầm đoàn hươu dời chạy cuồng.
Lử khỉ được ăn, bầy lâm lối,
Đan chim lên đụng, hót ra luồng
Lại vài chí sói, dám anh gấu,
Hý-hực tranh nhau wợt miếng xương !

Xem hội Tâu

Lũ nǎm, lũ bầy rủ nhau ra:
Nó-nức đưa chen trè lắn già.
Cậu nọ bảnh-bao, giày, mão, kiển,
Cô kia súng-sinh, hột, vòng, hoa.
Hội hè khéo đặt nhiều trò quí!
Đinh đám bầy ra lâm mặt ma !
Ký-niệm người vui, ta cung giờ,
Đây đường đất diu mẹ con ta !...

Madame BẮNG-TÂM

Bà Trưng-vương

Thù nhả nợ nước lính sao dày!
Quân-huyện lẩn than nỗi nước này...
Thẹn mặt râu mày cam cùi cõ;
Đau lòng, son phấn phải ra tay.
Lĩnh-Nam sáu chục thành đem lại;
Mè-quận ba nǎm nước có ngày.
Mẹ dẽ tự-do hồn giống Việt.
Cờ lau tung gió cuốn mây bay.

Bà Triệu-Ấu

Hai bà Trưng trước đã qua đời;
Tiếng quốc Mè-linh giàn chưa nguôi.
Vua gọi Sĩ-vương đau đớn nỗi !
Cha xưng Giả-phu nghịch thương đì !
Yểm đảo Lệ-hải cờ ngang giặc.
Mắt liếc Ngô-dinh trống nỗi sôi.
Nước đỡ thành nghiêng lo phản gái ;
Non sông son phẫn dậy hai bờ.

PHẠM DƯƠNG-TOÀN

Nhớ bạn cũ ở Huế

Ngọn đèn khuya, dĩa dẫu trong,
Chị em ở chốn vắng-phòng có hay?
Nơi diền-giã háng ngày qua lại.
Biết cùng ai bảy giải khúc nói?
Nhớ năm năm trước khi tôi
Trung dung Hương-thủy, thann nỗi: Ngu-binh : -
Chiếc thuyền non linh diinh mặt nước,
Năm chị em chồng ngực cheo xuôi,
Cùng nhau ngắn áo trắng trời,
Cùng nhau than thở chư, chờ đợi hung suy.
Chỗ kẽm-bảng đã ghi lắc đà,
Chỗ dò-ký nứa nấm mẩy niên.
Nhớ khi đến chốn cố-viên,
Lời oanh gióng già thề nguyên làm sao?
Nhớ khỉ lầu cao dưới guyệt,

Chuyện anh-thú, nǚ-kết luận bàn.

Mà giờ kě bắt người Nam,
Nghĩ tình bè bạn lệ tràn thăm khăn.
Thẹn vì chẳng được bằng Dương, Bá,
Chia áo cơm hiến cả thân danh.

Đinh-chung riêng hường sao dàn ?
Thần trùi mặt nước linh diinh cảnh hòng.

Vái phạt, trời: trùng phùng mâu chòng,
Thỏa tặc lòng trông ngóng bấy lâu;

Gặp nhau mỏi rõ tình đầu,
Phong-thanh thêu dệt biếtదద mă lường ?

Nghe suối dục doan-trường khôn lă ;
Bạn trứ lòng có lạ chi nhau ?

Cuộc đời đâu bẽ, bẽ đâu,
Đã làm là ngọc, vàng thau mập mờ,

Hắn có lúc mây ngờ vén sach,
Khó chí mà ngọc thạch chẳng phản.

Bạn ơi! xin chờ nghĩ gần,
Cái thân gái Việt là thân ngàn vàng.

Này hởi bạn ! học-dưỡng dung ruỗi...
Tuổi thanh-niên là tuổi lâng sao ?

Học nên học lấp thanh-cao,
Hữu tài hữu hạnh, má đào thơm lây,

Có chí học thang mây xin gang,
Lên bực nào chắc chắn cù lèo,

Quán chí cái tiếng chê khén
Cửa phường hủ-bại, trăng den mít mù.

Còn tôi đây thanh một cảnh,
Rò tơ lòng có mảnh trăng trong ;

Nước thu trong vắt trăng lồng,
Cô hoa man mác, tia hồng phẩy phor.

Cánh tuy đẹp lòng tơ côn rồi,
Có thiết chí cõi hoa ngân,

Nước cờ gập nước da-doan ;

Ngra xe lèi, luận bàn cung ai ?

Src nhở tối những bồi ở Huế,
Buổi thanh nhàn lan-huệ hàn-huyền.

Bút trào mượn mảnh hoa-liên,
Vài tối thô-thiên đổi phiền làm vui.

này, lăi
Ang-
ieu

LAN-PHƯƠNG

Hà-i-Đà-m

Không nuối nỗi !!!

Một người cho vay nợ đến đòi nợ một chàng kia, thấy chàng ta dường ngồi chém-chệ xói một chú gà-quay ngon lành lắm.

— Nè, thế nào? Anh nói anh không có một đồng sá nhô nảo, vậy mà anh ngồi anh ăn con gà quay ngon lành như thế? Anh có định trả nợ tôi hay không thì nói?

— Hu ! Hu ! ... Lạy ông, thật quá tội túng quá đến nỗi không thể nuối nó được nữa, nên anh vớ ăn nó đi; vậy !!

Hu...Hu...

Lê-Đinh-Cử

APOLLINARIS là một thứ nước suối tốt nhất
để uống khi dùng bữa.

Câu hỏi của P. N. T. V.

Kiều nên khen hay nên chê?

Bài đáp thứ 10

1. — Kẽ từ chơi hờ! Đẹp-thanh,
Bèo đường thấy nấm cỏ xanh đậm-dì,
Đù lồng thương đèn ca-nhi,
Hưng hoa gọi chút, can gi khóc thương ?
2. — Chàng Kim vừa gấp giấy dường,
Thấy người, thấy mặt, chưa trường tiêu-bao,
Đến hoa khép nếp cùi chào,
Mà lòng riêng đã ra chiều thăm yêu.
3. — Tôi khi về chốn buồng điệu,
Đường kim mũi chỉ xem chiều biếng chầm ;
Bào-viên thơ-thần dạo thăm,
Mảng chí dểa nồi rơi trâm bởi nàng ?
4. — Có chàng nhác nồi rồi rơi trâm bờ nàng ?
Bóng chàng thấp-thoảng tim đường dò-la ;
Đầu cánh sẵn đón kim-thoa,
Khoi dòng lá thầm, làn tý-tinh.
5. — Nhà lau được buỗi thanh-danh,
Quanh tường nhẹ gót lén minh lẩn sang,
Cách hoa sè rặng tiếng vàng,
Thư-hiện nỗi gót cùng chàng thong-dong;
Lời phong-nguyệt, nghìn non-sông,
Giải là gương lộn, bóng lồng bình hương.
Tuy không liều-ngó hoa-tưởng
Mà nèn phong-hoa coi thường thế ru ?
6. — Nghiêm-thân mặc phái oan tú,
Theo gương Quaob, Lý dền bù ơn sâu,
Bản minh chẳng nghĩ trước sau ;
Oan kia gở dược, mối săn vấn-vương.
Sao không báu ruộng báu nương ?
Í, nhiều liệu khổ!, mong đường minh tra.
Ấn dù cùi chũi mập-mờ,
Lao-tú luồng chịu cho qua tháng ngày.
Mè con ờ mướn vá may,
Rồi ra khõ tận có ngày cam lai ! ...
7. — Cớ sao bộ phi một đời?
Đen thân ngà-ngoè cho người giày-vo ?
8. — Túy-Tiên nàng thật khéo lo !
Toan diều rifa nhẹ, linh cơ liều minh.
Can gi lụy đến chả sanh,
Mà còn khéo nghĩ một tình cùng hãi ?
9. — Lầu xanh gấp bước chòng-gai,
Phai này cũng lại tình bài quyền-sinh ;
Sao không một thắc cho dành ?
Hay là học hỏi thường-linh nữ-nhi :
« Suối vàng này quyết một khí... »
Làm ra thế ấy, thật thi đấu đâu ?
Vì chàng quyết bắn minh nào...
Một dao quăng vắng, ai náo có hay ?
Truyện Kiều xem đểa đoạn này,
Tạm ngừng, bà bút, kể vài bốn câu :

Nàng Kiều là gái da-sẫu,
Đa-tiob, lại cũng nồng sâu chưa tường.
Trước kin sớm biết suy-lưỡng,
Tôi chí đến nỗi luy đường trần-ai ?
Sao này gấp bước lạc-lại,
Thi liệu một thắc cho rồi ngày xanh.
Chiếc tháo khỏi nỗi linh-dinh,
Mà lòng giữ được hiếu-tri ân vẹn toàn.
Gương trong chẳng chút bụi trần...

Nguyễn-thị HỒNG-VÂN
Caobằng

Bài đáp thứ 11

Truyện Kiều là một áng văn-chương kiệt-lá. Ai cũng đều biết, ai cũng ham đọc. Ta thử hỏi : Kẽ xem truyện Kiều bồ măi ai phản-doán được hay dở làm sao.

Cu Tiên-Biền là tài mà lò-dèm thành truyện ấy thi không khỏi không có ý-khiển riêng. Xét cái văn-chương trước chưa người khởi-xướng lên, sau không người bắt chước được, ấy thi treo giải nhất chi nhưngho ebo ai. Nhưng xem lại cái thắn-thẽ, và cách hành-dòng của cô Kiều là người chủ-dòng thi thật đáng chê quâ.

Cô là con gái ông Viễn-ngoại, gia-tử cũng khá; cô tài, cô sáu, đương đò liều yêu, dão tơ, mà nhác nghè nhí-nhi, quen thói phong lưu... Ai biếu Thanh-minh chơi bài, thương-xít đến đì Dạm-Tiên! Phải là thanh ứng, khi cầu u? — Kẽ còn, người khui! Kip khi Lâm-thúy bên vườn, ôm-ở cùng chàng Kim-Trạng. Phải là gai-nhân, tài-tử u? — Trai dại, gai khờ.

Rày mong mai tường, trộm nhở thà n yêu, minh là phản gái, bắt đái phu mâm chi mạng, mối chước chi ngôn, thê mà vắng nhà đám lέa tối nhà trai trò truyện. Sang ngày côn sang cᾶ đêm!

Rò ràng một gái bắt chánh. Đôi với phong-tục Á-đông ở vào thời-dai nào cũng không dung thứ tội. Cố phạm vào luan-ly được.

Hồi thẳng bán tơ gieo họa. Vương-ông phải lời tung-dinh, cưa nhai tan nát, cõi bán minh đì để buộc tội cho cha. Sao chẳng một lều ba bầy củng liều. Can chí đém khuya sùi sụt vẫn dài, đem nỗi tình riêng của minh bày tỏ ra làm gi? Còn muga con em Túy-Vân thay lời, khiến cho cha già dã khõ sở vě xát-lị, thêm đau đớn về thần-hồn, đén đỗi Vương-ông phái khõ muỗi chết. « Búa riú bao quẫn thân tàn, nõ dãy dọa trẽ cho oan thác già! Một lần san trước cũng là, thói thi mặt khuất hòn lồng đau. » Hồi ôi! Mảnh guong hiếu-nghĩa của cô, coi dò mà coi, lờ mờ ròng thuỷ. Như vậy hiếu chẳng vẹa tròn.

Về với Mã-giám-sanh, bị nó gạt, uất-iré trâm chiu, thi liều một thắc có hơn không? Sao nghe lời con mụ Tú cảm đõ, trong suốt ngày tháng, cùi bụng mãi thuởng nồng. Lầu Ngung-bích khóa xuân, không biết sớm liệt giữ miňh.

Cách tường mởi nghe mấy tiếng hoa văn, mà tinh-dâ vội đồng. Mảnh tiên Tích-việt, con ngựa truy-phong, thằng; họ Sở đánh lửa; mà có báu rẽ cũ Trinh-liết. Lời có cam-doan-đám lòng Trinh-bach về sau xin chửa; thì thật ướng một đời thông minh của cô lâm. Rồi từ đó mà đi : Thành-lâu hai lượt, thanh-y hai lầu, trong vòng giáo-dụng gươm trấn, kè lưng hùm sói gối thân lôi dời.

Lấy được Từ-Hãi, nghinh ngang một cõi biển thùy, chẳng qua là làm vợ một thằng giặc giở. Vinh-hoa gi mà vinh-hoa! Phù-quý gi mà phù-quý! Ôi! Cấp-mắt tinh-dôn của cô, anh hùng đoán giữa trần ai, nghĩ càng ngán-ngầm. Còn báu oán lâm chil Toan những thói phuường tiễn-ký. Lại chông mà nô giết chông. Biết sông thưa mà cứ tham sống đê nhục thân. Ma chông chưa đoạn, dã thi yến dưới manl Phòng như Tông-dốc Hô có quá thương yêu, chủ Thổ-quan chẳng phải nài ải, thi ngon nước song Tiên-đường vị tất dã là mồ hồng nhan? Đến đây mõi chíp liêu, muộn làm cô Kiều ơi! Cùng một cái chết mà không biết đến thân cho phận thi còn giá trị gì nữa? Ấy litch-sử có Kiều trong tố năm là thế. Ta xem xem truyện có khen cô sao duyれ.

Bạc-minh lự đào hoa, vẽ phuong-dien triết-lý thời ta thương cô, mà vẽ phuong-dien xã-hội thời ta chê cô lâm.

Cụ Tiên-diệu trước thuật truyện cô, Cụ dù biết truyện cô chẳng hay ho gì. Nhưng hay dè mà khuyên, dở dè mà ràu; ý Cụ đã truyện Kiều là cái ý ông Không-tử làm ra sàc Xuân-thu vậy.

Đã hay rằng : Trời xanh quen thói má-hồng dánh ghen, nhưng lự nhiên của tạo vật vì tất dã phai thế vi có trời mà cũng tại ta. Vậy xin chê cô Kiều. NG. H. TH.

Mytho

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chà! Chừng em của các
cô các bà biết nói, thì các cô các
bà sẽ dạy bảo thê nào? Sé biểu
ăn ướng thức gì?

Có phải là biểu chúng nó ăn
dùng ròng rả một thứ súra đặt
NESTLÉ chăng?

Ôi! Con hời con hời!
.....Uống sữa

NESTLÉ

PHỤ-NỮ HƯƠNG-TRUYỀN

Viết bằng chun!

Một cô con gái người Hué-Ký tên là Gladis-Virtue mới rồi xuất bản một quyển sách thiệt là lạ — có lẽ là nhất thế-giới xưa nay.

Sách dạy một trăm trường, mà từ đầu đến cuối, có toàn viết bằng chun cả! Không phải có ý hão-ký như vậy đâu, nhưng vì thử thố cô dà bị hình né-lết, nên hai bàn tay ngọc ứa cô đánh không làm việc gì được nữa... Mà văn-chương của cô lại rất hay, nên được công-chứng sandom-nginx hết sức!

Áy đó, quyền sách viết bằng chun của cô, biết đâu lại không có giá-lị gấp mấy mươi những quyển sách khác là viết bằng tay?

LÊ-DINH-CHỦ

Có cần được 100 kilo thi mới có chòng

Thê nô là một người con gái đẹp. Sách Tau ngày xưa thấy tâ những người con gái đẹp, thi trán nhẵn ve, mày nhữn may ngài, tuyệt nhường mày da, mày thuần nước v... v... Đó có lẻ là tâ những người tuyệt-thể mỹ-nhơn. Đến như cái mỹ-quan chung của Tau và của ta, mà có lẻ nhiều dân-tộc khác cũng vậy, người con gái may ngài, mày phượng, da trắng, tóc dài, mà phải cho tâm thước mêm mông, thi mới là người con gái đẹp.

Song trong gian trời nầy, có no, cái mỹ-quan của họ khác hẳn như thế. Là ở xứ Nigéria của nước Hồng-mao.

Ở xí ấy con gái có mập map to lớn, như hình con voi, mới là đẹp. Người con gái nào cần khồng được 100 kilos thi khồng bao giờ có chòng, vì dân ông kén vú như vây kia. Bởi vậy, có già-dinh có con gái, họ lo sợ già bán cho nó, mà cha mẹ hắt nón cà ngay cho mau mai. Nhiều khi người con khòng chịu ăn, mà cha mẹ cầm roi đánh rất là tàn-nhẫn.

Đừng bỏ thăm cho người đê vợ

Cuộc tuyển-cử bên Hồng-mao ngày 30 mai vừa rồi, có nhiều chuyện thú-vi. Các cô các bà vê đảng Bảo-thủ (conservateurs) ở quận kia, xóm nham lai phản đối khòng cho một người dân ông trong đảng minh là Davison ra ứng-cử.

Tôi gi? Chỉ có tôi là ông này đê vợ, mà trong sự đê vợ nầy, lôi vê ông hết.

Bởi vậy dân bà khòng bỏ thăm cho. Nguy thiệt chờ! Bên Hồng-mao có 15 triệu người dân bà bỏ thăm, còn dân ông chỉ có 13 triệu dân thôi. Tè ra dân ông bén ấy bày giờ, có muốn ra làm quốc-su, phái chiêu dân bà làm mời được. Thật là nữ-quyền.

Giống người ta sau nầy lớn hơn hay nhò hơn bây giờ?

Hiện nay, có nhiều nhà bác-học bênh Hué-ký đương nghiên-cứu xem rằng giống người ta sau nầy sẽ lớn hơn hay nhò hơn bây giờ. Cứ theo như bác-sĩ Riddle đã nghiên-cứu ra, thì giống người sau nầy sẽ là giống người cao lớn khoẻ mạnh, và thông-minh tài trí hơn, là vì nhờ có sự giáo-dục và y-khoa đều mở mang tối đêp đểa cực-diêm.

Lại có một nhà bác-sĩ khác — ông này cũng là người Hué-ký — phản-dối lại mà nói rằng cứ theo như sự khảo-sát của ông, thi giống người sau nầy cũng như mình bây giờ, nhưng chì khác là đầu sói hết, khòng có tóc, mà chun tay thi cụt hơ.

Nước suối CHATELINE nhẹ nhàng
và tinh khiết

PHỤ-NỮ VỆ-SANH



Phép cho con nít bú

(tiếp theo)

Cách chọn lựa vú cho con mìnfi. — Quan thầy hay là mu từ trước khi chọn lựa giùm một người vú mướn phải coi di coi lại và chắc rằng cha mẹ đứa nhỏ hay là đứa nhỏ không có tim la, dương-mai chí hết. — Khi xem di xét lại và chắc ý rồi mới chịu chia và chọn giùm người vú. — Có hai thể mướn vú : hoặc là người vú, di đến nhà cha mẹ đứa nhỏ ở đó ngày đêm mà cho nó bú và sảng sóc nó. — sự ấy mất, phải tốn tiền nhiều. — Hoặc chọn dặng vú rồi, giao con mình cho nó đem về nhà nó mà nuôi ; — sự này rẻ tiền mà bắt tiện nhiều để cho con mình lâm, vì phải lìa con mình ra và vú thường thường nghèn hòn chằng có thể mà sảng sóc cho kỹ lưỡng con của nó lanh mà nuôi, và tự nhiên ai cũng thương con người, ít hơn con mình. Chọn người vú làm sao ? — Người vú phải có ít náo cũng 20 tuổi ; — đừng chọn người hơn 30 tuổi. — Nhỏ hơn và lớn hơn hai tuổi ấy, sữa chẳng được đều lâu ; — chọn người có nuôi rỗi một hai đứa con, vì người ấy thông thạo và có ý chí hơn người mới đê lâm. — Người vú sẽ được hai ba tháng lốt hơn người mới đê, vì nhiều người trong hai tháng đầu, có khi chưa được biết mạnh, có người còn đau nơi đường sinh sản. — Chẳng nên chọn vú, người nào dễ rồi hơn chín tháng hay một năm vì sưa hết rồi.

Người vú có thằng cung chằng tốt.

Người vú phải cho mạnh dạng, vì phải thức đêm, thức sớm, còn ban ngày phải sảng sóc, giặt tã và đồ của đứa nhỏ. — Mấy người da trai tim, cùng điện cuồng, hoặc kinh phong, ôi chpong dặng.

Phải tránh mấy người đau tim-la cùng là ho lao. — Mấy người nào bị hạch dày, đau trong xương cùng lở lói ngoài da, mấy người tóc hay rụng, xanh, ốm cũng phải bỏ ra.

Tiếc hao chọn vú chằng bằng coi con của vú. — Càng hổ khai nào mà quên đứa ấy trong lúc di chuyển người vú. Hết con con vú mập, mạnh và vui vẻ thì có lẽ sữa mẹ nó tốt. Nur con vú ốm, yếu, cho bú mà càng ngày coi càng ốm thi phải tránh mấy người vú ấy.

Có khi vú không có con còn sống, ấy là khó chọn lâm — Phải đem nó lái qua thầy coi nó cho kỹ và nhiều khi phải lấy máu nó mà tuốt. — Song một đôi khi cũng còn lâm. Spr ăn ô, cách ăa uống của người vú cũng như của người mẹ nuôi con mình vậy. Trong mấy bữa đầu, vú mới vè ô với chũ, lia xa con cái, chõng hay là cha mẹ nó, buồn rực, rầu rĩ, hay là lâ chõ ô, là cách ăa uống của nó, có khi i sữa một chút, trong vài bữa quen rồi sữa lại nhiều như trước.

Trong mấy bữa đầu, lâ sữa dò, đứa nhỏ có khi hay là nhiều một chút, song vài bữa quen rồi thi hết. — Có khi phải coi chừng con vú cho bú đúng giờ đúng khắc bay là coi chừng món ăn món uống của nó. — Phải thường cẩn đứa nhỏ, làm như thế thì biết sữa của vú có tốt cho con mình hay không ; băng không, ốm, ta hoài, thì phải đổi vú. Song khi đổi vú thường cũng khó, là kiểm vú khác và nhiều khi cũng hay hối cho đứa nhỏ.

Khi đã sao đổi. — Như người mẹ sanh hai đứa thi cho bú luôn hối cả hai khi có đủ sữa. — Băng cho bú được làm vậy trong ba bốn tháng rồi thi cho nó uống đậm thêm sữa bò : băng cho bú như thế không được thi phải cho bú một đứa, và mướn một người vú khác cho đứa nọ. Như me cho bú chằng được thi hai đứa phải hai người vú. — Thường con song-thai đê ra ốm yếu lâm, chằng có đủ sữa mà tiêu sữa bò cho được ; mấy đứa ấy lấy làm cần dùng sữa mẹ bay là sữa người.

Con nít đê thiếu tháng. — Có nhiều đứa nhỏ hoặc đê thiếu tháng, hoặc mẹ vị đau ốm, lot ra nhô lâm, nó nặng được chừng 1.800g. 2.200g.. lấy làm khó lâm. — Mấy đứa đó phải coi chừng, hoặc bú không đủ, hay là bú nhiều quá. — Nhiều quá thi nó bị đau rát, dạ dày cứng ; — bú thiếu thi nó không lớn và hay làm xung, xanh minh mấy bết.

Như đứa nhỏ không có sức mà bú nhiều, người vú phải

Hỏi các Bà !

Xin lưu ý đến Sáng lâi

Vì bình sáng-lại rất là nguy hiểm, muôn cùu tiểu-đi-đi, mặc phải bình này, thi nén cho uống thuốc hoàn « Diệt trùng Rudy »

Các bà nên dùng Thuốc Bồ huyệt Rudy

Trị các bệnh sau này rất thán hiệu : Đường kính trôi, sụt, tắc-kính, băng-huyệt, v. v.

Còn muôn cho tin thán thêm tráng kiện thi các Bà nên dùng thuốc bồ :

« Hypertonic Mixture Rudy »

dâ ngọt ngọt để uống lại còn được thêm : Sức mạnh-Tinh-thần-Nghị-lực.

Cô trùm bán ở nhà :

Pharmacie NORMALE Rue Catinat
SAIGON

để nếm vú gần miệng nó và nặn sữa từ chũi lùy theo sức nó uống.

Làm như thế tốt hơn là nuôì bằng sữa đồ từ muồng hay là bồ vào trong bao-lốp nó hằng ống caoutchouc. Bao tử mẩy dứa đó nhô hơi lâm, cho nó bú ít mà bú nhiều lần, một giờ bay là một giờ ruồi bú một lần chừng năm phút đồng hồ. Phải cắn mẩy dứa nhỏ đó thi lấy làm có ích lâm. — Như chịu sữa mà cắn không len, nghĩa là bú ít, phải cho bú thêm một chút. Con nít đẻ thiếu tháng, bao trường nó yếu ớt nên phải cho nó bú cho lâu, mười hai cung mười tám tháng, — lúc cho nó ăn cũng cho ăn cho có chừng đếm. Ông thầy Budin dạy như vậy: "để cái sô sữa của mẩy dứa ấy uống mỗi ngày, khi nó được hơn mười bốn giờ, — Cắn dứa nhỏ, ra gramme, bỏ số chót, lấy ba số dầu nhơn cho số hai. — Như vậy: Dứa nhỏ cần được 1.800 grammes. Bỏ số chót: còn lại 180 grammes.

Nhơn ba số dầu 180 cho số hai: $180 \times 2 = 360$ grammes.

Dứa nhỏ cần nặng được 2100 gr, mỗi ngày bú $210 \times 2 = 420$ grammes.

Y-KHOA TẨN SĨ TRẦN-VĂN-ĐÔN.



Vệ-sanh phò-thông

(Tiếp theo P. N. T. V. số 7)

Giống rượu. — Rượu vốn không phải là giống thiên-sản tự-nhiên, người ta hiệp lại các chất nóng độc có khí-vị hinh-hương cùng các thứ gạo, nếp, hoặc các thứ trái cây ú ra, mà đặt ra rượu.

Bây giờ nói rượu là giống lối-dộc, uống nó nhiều có thể làm rối loạn phầm hạnh tốt tự-nhiên của người ta và nó cũng thế giết mòn được cái sanh-mang người ta nứa ; thi mẩy lay uống sành kia, khi nào họ cho cái thuyết đó là đúng. Vì họ tập uống dầu hôi thuở nào, đã quen, đã biết ngọt, biêt thêm rồi, mà họ vẫn còn sống đó ; bảy giờ chỉ biêt không uống rượu là không thè chịu nỗi thôi. Người dã ghiền lấy rượu rồi, thi chính biêt rượu là một món vệ-sanh có giá-trị, chờ đâu có sự rượu là một thứ thuốc độc hại mạng người.

Muốn chứng-minh cho biêt rượu là thuốc độc, ta hãy lấy cách thí-nghiệm này mà thí-nghiệm thi biêt : Múc một chậu nước trong, thả vào một con cá, rồi coi con cá nó lội trong chậu nước tự-nhiên đó, cái sức hoạt-dộng của nó là đường nào. Rồi ta lại pha vào trong chậu nước ấy một vài ly rượu, mà là cái thứ rượu ta thích uống hằng ngày không có nó chịu không nổi đó, rồi ta sẽ thấy con cá ấy ban đầu nó giậm cái sức hoạt-dộng, kế đó nó lội lùi dữ, rồi lẩn lẩn để phai cương ra mà chết.

Lấy phép thí-nghiệm đó mà suy, thi còn ai không công-nhận rượu là món thuốc độc.

Vậy xin lược biên các điều quan-hệ về sự uống rượu sau đây, họa là có giúp ích vào khoa vệ-sanh chút dinh.

Uống rượu làm mất cả phầm-hạnh con người
Rượu bởi các chất nóng độc gây nên, nên uống nó vào thường khiếu người tánh diêm-dạm trở nên lò mang, uống nó quá độ, nó làm cho trái tim nóng nảy bức rúc đến nỗi phát cuồn, không biêt chi là tội lỗi nứa. Cõ-nhơn có nói : « Uống rượu khong nói mới thật là người quan-tử. » Suy cái nghĩa « khong nói » đó, cũng biêt được ý cõ-nhơn khong phải bảo mình uống rượu rồi khóa cái miệng lại đâu, chỉ người ta sợ mình uống nhiều quá rồi nói bậy nói bậy làm mất cả phầm-hạnh con người, đến nỗi hôn-lâm mất tri, té tai cả nǎo-hạch thàn-kinh, rồi phadem đến dạo đời phép nứa. Nguyễn-de nói trên đó, đều bởi cái ma-lực của rượu mà gây nên hết thảy.

Dương ấy, thi sự uống rượu khong những làm giảm-thọ con người mà thôi, lại làm mất cả phầm-hạnh con người nứa là khác.

Uống rượu có hại cho phẩn kỵ-ure (sự ghi nhớ)

Con người ta trái tim được thanh-tịnh, khôi-ác mới được sáng-suối, khôi-ác được sáng-suối, phẩn kỵ-ure mới được hoàn-toàn, phẩn kỵ-ure đã được hoàn-toàn, thi sự thâm-sát và đều hánh-vi môit được quang-minh chánh-dại. Cho nên con người khôn-hơn muôn vật là chỉ nhõ có bộ óc kỵ-ure đó mà thôi, mà người có cái óc dã bị rượu nó công-phat mãi mãi thi phần kỵ-ure còn mong gì được thâm-thúy nứa.

Người ta không chấp-trách kẻ say, nhà nước khong già binh dense lè lém ội li vì uống rượu, chỉ nghĩa người ta cho họ bị rượu làm mất tri khôn khong biêt gi là phải là quấy nứa. Vì vậy nên rõ ràng người uống rượu nhiều chừng nào, khong phai chỉ mất phầm-hạnh mà thôi. lại mất cả phẩn kỵ-ure rất nêu qui hau là quắc.

Uống rượu gây nên bệnh.

Người dã nhiễm lấy sự uống rượu bằng ngày, thi tăng-phu cùng khí-quản huyết-quản và luồn đến nǎo-hệ thàn-kinh của họ dã lòn với rượu rồi, khong còn biêt sự khich-thich của rượu lây làm khô chịu nhu-búi mói uống ban đầu, nên họ khong lấy gì làm sợ. Nếu khiến họ dòn thấy được tăng-phu của họ kia,... họ mới biêt trái tim của họ vi uống rượu mà tái, nảo-chất của họ vi uống rượu mà khô, bao tay càng ngày càng leo, chất tiêu hóa càng ngày càng giảm, chừng ấy, họ mới biêt sợ cho.

Người dã phải cái bịnh rượu, thi bao nhiêu nồng-lực của các cơ quan lạng phủ cũng đều bị cái sức nóng độc của rượu lẩn lẩn làm tiêu diệt đi cả. Nồng-lực của các cơ quan lạng phủ dã mất sức vận hóa rỗi, thi dã thấy tinh hao thần-táng, khai gián huyết-hu, chưng ấy mới sanh ra các chứng-bịnh, mà nhứt là chứng phế-viêm và phế-lao, hau chứng bối thiểu tinh huyết mà gay ra vậy.

Lại người mắc phải cái bịnh rượu rồi, khong những họ chác lây bịnh cho thân họ mà thôi, mà họ lại còn gieo bịnh yếu hèn cho con cháu về sau nứa. (Còn nứa)

Nguyễn-tǔ-Thuke

Rượu La-ve LARUE dã ngọt
má lại thiệt mát.



GIA CHÁNH



Các thứ gỏi

Gỏi cù cải

Lụa cù cải cho chắc, có bún bào tròn thi bào càng dẽ mà mầu, bằng không thì xắt lát mỏng, rồi xắt nhỏ theo bẹ dài như cộng búng troi. Mùi bột chưng 1 muỗn ăn canh, cù cải lối mười cù lớn, bỏ mùi bột mà nhồi với cù cải xắt rồi, nhồi cho mềm xiêu, đổ nước lạnh vào xă cho sạch, mỗi lần xă phải vắt cho ráo rồi xă lại, nước xă đã trong thi thoái. Vắt cù cải cho ráo nước, giấm thiệt chua chẽ và hả muỗn ăn canh, sau đó xóc trộn cho cù cải thâm giấm mà nở ra. Thịt heo ba rọi hay hấp dùi cũng được, mua 300gr, tôm càng hay tôm lồng, lớn thi ba con, nhỏ thi bốn năm con, liêu vita tôm thịt, thịt và tôm luộc chính, xắt mỏng và nhô trang tay cái. Rau răm hay mầm thú rau thơm như rau quế rau húng, xắt rau nhỏ như con búng, lôi thi băm thiệt nhô, nặn vào 1 trái chanh, chẽ và hả muỗn ăn canh nước mắm, một muỗn ăn canh đường, các món trộn chung lại cho đều nhau, nêm coi cho vừa ăn sẽ gọn, cũng nướng bánh tráng ngọt mà ăn.

Gỏi su su

Thịt này ít chỗ có, duy trên Đà-lạt có, mà có bán tại chợ Saigon; một hai khi có nhiều, thì những chợ nhỏ cũng có bán; vậy muỗn trộn gỏi su su mà ăn thi cũng như cách trộn gỏi cù cải và cách làm cũng vậy, xắt rồi phải dập muỗi, phái xé cho bết mỗ, eon mỗ thi rich tay, Xé sạch vắt ráo, trộn tôm thịt, nước mắm tỏi, ót, chanh, đường, thứ này chớ chẽ giấm nhiều, nở ra nước như dưa. Tiện đây nén chỉ về hình dáng trái su su, kèo mà các chị em ở miệt Lục-tỉnh có người chưa biết nó, hình nó như trái phật-thú mà da thi xanh như da trái mân-càu Xiêm với lại có gai, mà gai mềm chớ không bền. Tánh nó hiền ăn gỏi rất ngon, nấu canh tôm thịt, và làm nhiều cách cũng được.

Gỏi dưa sen

Ngó sen làm dưa, lụa thư mũi viết, dưa thi phải cho trắng mà chua thơm. Nhỏ thi các khúc dộ ba lồng tay, thi phải chẽ hay xé ra làm hai hoặc lán ba, thịt và tôm luộc rồi xắt nhô, trộn nước mắm tỏi, ót, chanh, đường, liêu chừng mà nêm, gỏi thi chua chua ngọt ngọt là ngon, cũng nhô các rau răm, bỏ vỏ cho thơm.

Gỏi du đú

Bu dù sống got vỏ, bào nhô như con búng, như nhâ không có bào, chiu khó xác nhô. Xắt rồi nhồi bột với mùi bột cho thiệt xâu, xă nước lạnh hai ba lần cho sạch, vắt cho thiệt ráo nước. Khé chua vài trái, khé hường dung lung khé chin, thịt nó mềm ăn không dòn. Một trái dù thi hai trái khé lớn, khé xác nhô có soi như du dù, thi thịt luộc rồi xắt nhô, thịt 300 grammes, tôm càng ba

con, tôm lồng hay tép turoi cũng được, các món xong rồi chẽ ba muỗn ăn canh giấm thiệt chua, trộn cho du dù nở ra, nước mắm tỏi ót chanh, đường cát, gia vị như các thứ gỏi kia.

Gỏi sứa

Lụa sứa dày và trắng, ngâm nước nóng dò bốn giờ, sứa mềm rồi lột cái lớp vàng óng ngoài, vắt rữa cho sạch, xắt nhô có cọng, bằng công mi vàng, xắt rồi rữa lại thiệt kỹ để cho ráo nước, đưa chuộc cắt khúc, lạn theo bè tròn trái đưa mà lấy thịt bộ ruột, lạn rồi xắt nhô một cỗ với sira. Có bắp cải thi cũng xắt như dưa, một con sứa thi một trái đưa, 1 góc thi bắp cải, tôm càng, thịt gần đùi hay ba rọi cũng dặng, luộc chính xắt nhô; tôm muỗn xắt hay xé cũng dặng; ba món dê chung trọng lượng, nước mắm tỏi thi làm chò chua, nặn vỏ 1 trái chanh lớn, nêm vào một muỗn sứa dày đường cát, rau răm xắt nhô dộ nứa chén. Các vật xong rồi, lấy dùi mà xóc trộn cho thiệt đều, nêm coi chua ngọt, vừa ăn thi được. Nướng bánh tráng ngọt mà ăn với gỏi.

Cao-thị NGỌC-MÓN



Thượng Đẳng Dược Phòng

SOLIRÈNE

Ở ngang nhà hát tây

PHÒNG RIÊNG BẾ THỦ NGHỆ THEO CÁCH HÓA HỌC

THUỐC BÀO CHẼ SÁNG

TRÔ CÁC VỊ THUỐC — ĐỒ VẬT HÓA HỌC

LÀNH ĐẶT-BẾ PHÒNG HÓA HỌC

CÓ BẢN ĐÙ ĐỒ KHÍ NGHỆ VỀ VIỆC MỎ XÈ
BỒ ĐÈ CHO NHỮNG NGƯỜI CÓ TẬT DÙNG

SỞ RIÊNG BẾ CHẼ THUỐC THEO TOA QUAN THẦY LÚC

GẮP RÚT TRONG BUỒI TRÚA VÀ NỮA ĐÊM KHUYA KHOÁT

Bán thuốc trong Lục-tỉnh không tính tiền gởi

LÀM KIẾN CON MẮT THEO CÁCH Y-KHOA

Bán dù đù dùng trong việc trồng răng

Đó nghề về việc chụp hình — Dầu thơm dù thử

Làm Đại-lý cho hãng "KODAK"

Gia đình thường thức

Cách làm cho bay những dấu cà-phe

Những giọt cà-phe nhễu vào vải hay là bàng lụa thì chẳng bao giờ giặt với xà-bong mà nó ra. Muốn làm cho ra những dấu ấy thi làm theo cách này :

Lấy nước ấm đồ rượu trắng và một cái trống đồ trứng gà vào, ba thứ trộn chung lại cho đều, rồi ngâm những dấu dinh cà-phe vào nước này, chừng 10 phút đồng hồ để ra chà cho mạnh thi nó sẽ ra hết.

Cách làm cho bay những dấu dinh sét

Lấy một trái chanh nặn lấy nước đồ vào trong một cái muỗng soupe bằng bạc, kẽ muỗng vào hõi trên ngọt đèn đốt bằng rượu mạnh (réchaud), khi nước chanh nóng rồi, thảm chỗ dinh sét vào trong muỗng nước chanh ấy, chà cho mạnh, để xả lại nước lạnh, thi sẽ xong.

M. N.

Cách tát dấu hôi

Ở nhà quê cũng là các nhà nghèo, còn phải dùng đến dấu hôi. Dùng dấu hôi cũng có nhiều khi nguy hiểm lắm, vò y mà dè nó cháy bốc lên, thường khi cháy cùi nhà.

Vậy khi nào xảy ra như vậy, thi chớ có đồ nước vào, vì dấu nhẹ hồn nước, mình đồ nước vào thi dấu nồi lên trên, nó vẫn cháy như thường. Chỉ đồ mạt cưa, tro, cát, đất, thi nó mới tắt.

Nếu khi dấu hôi bốc lên cháy, mà mình có súra bò đồ vào, thi có hiệu-nghiệm hơn hết, lửa phải tắt ngay.

Cách làm kiển mờ (verre dépoli)

Lấy một ít « Fluorure de Calcium » bỏ vào trong một cái chậu bằng chi, đồ « Acide sulfurique » lên, rồi lấy một cây bằng chi, mà khuấy cho mau tan. Rồi lập tức đặt miếng kiển lên cho kiển miếng chậu.

Hai acide trong chậu bốc lên và làm mờ ngay miếng kiển. Nên làm chỗ sáng sủa thi tối hơn. Xong dấu đồ rồi, tha hồ cọ rửa miếng kiển, cũng không bay cài mờ ấy được.

LÊ-DỊNH-CHÍ[†]

Les médecins comme il faut ne parlent jamais de médecine, les vrais nobles ne parlent jamais ancêtres, les gens de talent ne parlent jamais de leurs œuvres.

BALZAC

Những thầy thuốc có tài không bao giờ nói tới học-tâm, những kẻ thật là con nhà đại-gia không bao giờ nói đến tổ-tiền, những người thật có tài không bao giờ khoe công-việc của mình.

Rượu mạnh DE JEAN có bán khắp nơi

Gần đây trong nước có những việc gì

Tagore tiên-sanh là nhà thi-sĩ Ấn-dó, mà cả hoàn-cầu đều sùng bái và biết tiếng, mới rời đi sang Nhựt-bản định-thuyết, rồi dài lâu Angers để về Ấn-dó. Hôm 21 Juin tàu Angers ghé qua Saigon, dân trong thành-phố Saigon, cùi tây, ta và người Ấn-dó nghinh tiếp tiên-sanh rất là trọng thể. Khi tàu cập cảng, có quan Chánh văn-phòng trên phủ Thống-đốc thay mặt chánh-phủ, và ông Bézial, Đốc-ly Saigon, cùng banh ủy-viên nghinh tiếp, đều lên tàu chào mừng tiên-sanh.

Người minh khao khát được chiêm-ngưỡng dung-q ^{ang} trột nhà đại-thi-hà, cho nên bừa dở bến tàu Saigon ^{by} ra nột cái quang-cảnh rất là đông đảo náo nhiệt.

Trong mấy ngày tiên-sanh ghé qua đây, có di thăm các nhà bảo-tàng, mấy ngôi chùa và các trường học.

Đến ngày 4 Juillet, Hội-hop Quản-hạt Nam-ký họp bối-thuống trong tám ngày để bầu một ông Phó Hội-trưởng ta; để cử người làm đại-biểu ra dự Đông-Pháp Kinh-thì Lý-tái Đại-hội-nghi (Hội này cũng tức như Hội-dông chánh-phủ (*Conseil de Gouvernement*) vẫn họp Hàng năm nhưng nay đổi tên di như vậy) ở Hanoi, và xét các việc đất cát v.v...

Lại có tàu bay ở Tây bay sang dày nữa. Vây là trong vòng hai tháng nay có ba chuyến tàu bay từ Pháp sang đây rồi.

Mấy người bay chuyến này là Arrachart và Rignot, ở Pháp khởi-hành hai tuần lễ nay, tới ngày 18 Juin mới rồi mới ba xuồng trống máy bay ở Biên-hồ. Arrachart và Rignot bay giữa đường gấp nhiều sự trắc trở cho nên mới chậm chạp như vậy.

Đã bay đến nơi, thi lại dồn rước, rượu chè, và ngoi khen như mấy chuyến trước, chò không có chi lạ.

Thành-phố tỉnh Thanh-hóa ở Trung-ký bảy giờ cũn theo ché-dó, thị-sanh (*municipalité*). Ông công-sứ ở tinh-hà bảy giờ tức là ông Đốc-lý. Có một bàn hội-dông-hà người ta và hai người tay giúp việc. Nhưng mà hội-dông ấy không phải do dân bầu ra như các hội-dông thành-phố khác, mà do quan Khâm-sứ Trung-ký cát-cử ra. Khi họ đồng bàn việc gì thi các quan Annam cũng được dự; quan Tông-Đốc ngồi ngang với quan Công-sứ tức là Đốc-lý, và cũng có quyền được bắn bạc và quyết-nghị mọi việc.

Phụ-nữ Tân-văn từ nay trở đi, có mở thêm ra một mục :

KHOA HỌC THƯỜNG-THÚC

Do một vị nő-sĩ chuyên-tâm về khoa này viết giúp cho, thật là một mục rất có ích, xin các độc-giả chú ý.

Những đám tiệc lớn thi đều dùng rượu sâm-banh « MARQUIS DE BERGEY »



Rượu Thuốc rất bò là:

"QUINA GENTIANE"

Các Bà, Các Cô!

QUINA GENTIANE mùi
đẹp thơm tho nhẹ nhàng, ai cũng
thích, mà nhất là ở xứ nóng
nực như xứ ta thì nên dùng lắm,
bán ở các tiệm Epicerie và trứ

Tại hàng: MAZET

20—28, Rue Paul Blanchy

SAIGON

Qui bà qui cô muôn cho mây dứa con cung chả
minh dặng vui vẻ cười giờ luôn luôn, thi bay múa
máy hát và via BEKA hát cho mây trẻ nó nghe, thi
tát nhiên nó vui chơi mạnh khoẻ luôn luôn... Đó là
cung nên.



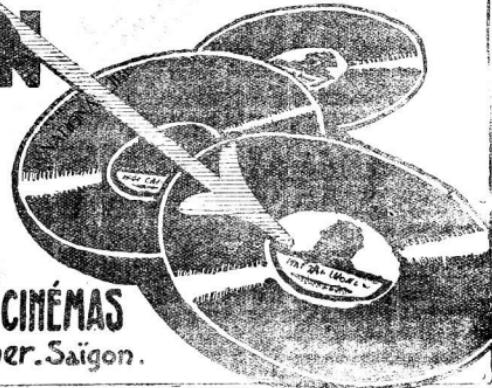
Chờ quên Đaryl hiệu dĩa này là hàng: Société
Indochinoise d'Importation 40-44 rue Peillerin Saigon
và có bán tại mấy tiệm bán dĩa.

Dĩa hát hay hơn hết! Có giá trị hơn hết!
ĐÔNG-LẠC-BAN - NGHĨA-HIỆP-BAN -
PHƯỚC-TƯỞNG - TÂN-THỊNH - VĂN-HÍ-BAN,
CA NGỘI-DỨC-BÀ và D.C.G.-TUNG-KINH-CẨU-AN,
CẨI-LƯƠNG CAO-MÊN.

ODEON

Bán sỉ
và bán lẻ
tại hàng:

INDOCHINE FILMS & CINÉMAS
106 B^d Charner. Saigon.



NÓI CHUYỆN HỌC-BỐNG

THƠ' CHO BẠN

Ban Thanh-Nhàn

Trong ký báo P. N. T. V. số ba, bạn có viết cho tôi một bức thư nói chuyện học-bỗng, mà tôi chưa kịp trả lời. Vậy ký này, tôi hãy khoan nói chuyện nhà què, dặng trả lời cho bạn về chuyện Học-bỗng đã. Bạn ơi ! Học-bỗng là cái móng-tường của tôi bao nhiêu lâu nay, bây giờ thành ra sự thật đây !

Trong số báo ấy có dâng bức thư của một người học-sinh lùn học bên Pháp, nói cái tình-cảm thảm-thiết của mình, đòi không có dù an, lạnh không có dù ấm, tiền không có dù học ; mà có biết bao nhiêu đồng bào mình du-học ở bên ấy, cũng ở trong cái tình cảnh nêu thương nêu khóc như thế ! Tôi đọc hết bức thư ấy, lấy làm cảm động chua chan, tự dung hứa hai hàng nước mắt. Tôi khóc cái thân thế của người học-sinh kia it, mà tôi khóc cái tình lạnh lẽo của xã-hội này nhiều. Bạn ơi ! Giọt nước mắt của những người già que, thật thà và đầm thầm lắm.

Tôi có nỗi khi trước ánh đèn, cứ dẫu nhảm mệt, suy nghĩ cuộc đời, thật tôi không thể nào không trách cãi xã-hội mình vô tình quá. Nói đến nhà suy có kẽ biết đau đớn, nói đến nước yêu có kẽ biết thở than, song cái tình thương nhà yêu nước hình như chỉ có cái hơi ở trong cổ họng dưa ra mà thôi, chửi nêu bão ai bỗng chát lợi riêng đi thêm vào chút lối công, làm việc mình mà cũng lo việc người nữa, ấy chính là vì cuộc tương lai của đồng-bảo tò-quốc mình, thi hình như không mấy ai hân hở vui lòng, lại còn giả diếc giả dại là khác

Ủ, xã-hội vô tình thiệt ! cho nên khắp cả năm châu bốn biển, đâu đâu người ta cũng theo nguồn lướt giờ mà lén, chỉ có mình, mang tiếng là cái dân-tộc có lịch-sử có văn-minh, mà bây giờ trong cuộc cạnh-tranh, mình còn chảm chừn trước. Xã-hội vô tình thiệt, cho nên ai cũng cho chuyện có, không, sống, chết, là một chuyện chơi, ai cũng lo to diẽn cho cái ngôi nhà riêng của mình, còn cái ngôi nhà chung kia, không ai chịu bỏ vào đó một miếng gach. Cũng là xã-hội vô tình, cho nên ai cũng biết mờ miêng ra nói rằng việc cần kip cho nhà nước là việc gày dựng nhơn tài, mà nhứng tay thợ tóm-điểm cho non sòng là hạng thiếu-niên anh-tuấn, thỉ mì cón để trong chòi lều tranh vách nát kia, biết bao nhiêu là người không được hưởng sự giáo-dục, và trong nhứng họa thi phương cầu học kia, biết bao nhiêu gười chịu nhứng nồng nỗi cực khổ cơ-hàn, trong tiền mà học.

Ấy, tôi thương e iết-thể của anh Trần-văn-Miền kia mà khóc cái thế-thái nhơn-tinh của xã-hội mình là vậy, bạn à !

Phải, tôi cũng nghĩ như bạn vậy. Cái cấp-vụ của chúng ta ngày nay là chũ có lo việc học. Người ta có điều bay gi mà hơn được mình, mà cai-trị được mình, thi mình học lấy những điều hay ấy đi, dẽ mưu lấy sự tư-cường, sự tiến-bô cho mình. Tôi chứng sự học của mình tôi cứ mở mảng sáu xa, rộng rãi, như người ta, thì tự nhiên là trên mặt địa-cầu này, mình phải có một chỗ đứng cho vé vang xứng đáng.

Hiện nay, trong nhữn ta không có về phuơng diện, ào, chánh-trị, kinh-tế, học-thuật, mỹ-nghệ, phuơng diện nào cũng cần có nhơn tài cho đóng, nghĩa là có một đội quân dù lùi dù sưa, để mổ mang cho mình, và tranh đua với người. Tôi thiết tuồng nhứng nhơn tài mà mình cần dùng đó, khôn phái huyề ở trong các trường ở đây mà được. Vày tất phái cho người ta ra ngoại-quốc mà học ; tôi phái nói lát đặt ngay rằng ra ngoại-quốc nghĩa là sang Pháp.

Tôi có biết nhữn người có tài có chí, muốn xuất dương du học là n, mà chũ vi không có tiền, lại không có ai giúp cho. Đó là một việc dại bất bình, xưa nay tôi vẫn thở than và lâm tíc ở trong lồng lâm. Cờ gi một cái dân-tộc



Qui-vị hây đèn nhá :

"KEVA"

Sira tri.

Điem t.

S

5c

GIÁ TÌM

Các thứ thu
cumes, nướ
cho nhứng cí

Là Viện Mỹ-n
aris

Chi-tingh
40, Chasseloup Laubat.

Giấy thép nói : 755

Ai viết thơ hỏi bốn-viện sẽ gửi cho quyền sách nhỏ nói về sự dẹp.

KHOA-HỌC THƯỜNG-THỨC

Xưa nay người ta vẫn công-nhận sự học là vỗ-cứng, song ngày nay người ta càng thấy sự học thật là vỗ-cứng, vì rắng sự học ngày nay mồ-mang hơn ngày xưa vậy.

Cải-học-thuật ngày nay bao-bọc cả vỗ-trụ. Một vật nào, một hiện-tượng nào cũng là một mối-nghiên-cứu cho nhà học-vấn, cho nên cải-học-thuật gồm có trăm khoa, mỗi khoa tuy rằng có một cái-dục-mục riêng, không khoa nào giống khoa nào, mà cả khoa đều có quan-hệ với nhau, đều có bô-ich cho nhau trong sự-tim-tôi cải-chân-lý.

Người ta thường ví cải-học-thuật như cái-xúc-xích, các khoa như các cái vòng, mây-và-nhau làm thành cái-xúc-xích. Các khoa có liên-lạc với nhau hết-thấy, học một khoa nay là tất-nhiên thấy nhiều điều ở các khoa khác.

Nhà-học-vấn phải thông-hiểu hết-thấy các khoa, kỹ-trung có một khoa là khoa chuyên-môn của mình vậy.

Cải-học-vấn của nhà-thông-thái sáu-xa, rộng-rãi, người thường không thể có được, song người thường phải có dù-nhiều-diều thường-thức về học-thuật hiện-kim thì o-vidu tu-cách-làm một người « vân-minh » vậy.

Nước ta không phải là nước giã-man, người ta không thể i với người gióng-den bên Phi-châu; nước ta là một nước

20 triệu người, khao khát sự-tự-do phủ-cường, mà không ai-cô-lê để cho sự-học, không ai làm hau-viện cho học-san-dic hoc? Bởi vậy lão nay tôi hằng mong-dêm mong ngày, vái lạy sao trời chiếu một chút tia sáng vào óc những nhà giao-cô, bớt tánh ích-kỷ đi, bớt lòng tư-lợi đi, để họ bố-tui ra một người một cải-học-bằng cho học-trò nghèo được nhu. Tôi lại trống mong hay lúi nào cơ-quan nào đừng-lên eo-dòng và xướng-lập việc này đi cho. Cái đâm-trống mong cua tôi ở trên, hình như là mộng-tưởng, vì có lẽ phần umiêu các bậc-nao-phu ở ta gan-quá, dát ở Việt-nam này co-dung nhu ở bên Nhựt, họ cũng cần-chuay-lòng, còn nói-chu-tui chuyện gi-khác. Còn đâm-trống mong ở dưới, tôi ngay nay thanh ra sự-thiệt rồi, là nhớ ở Phụ-nữ Tân-văn.

Phụ-nữ Tân-văn mới ra đời, mà tinh-lo cho xã-hội một việc-như-vậy, thật là là chánh-dâng và cao-thuong-lâm. Phụ-nữ Tân-văn quyết bô cái lợi-sắc của lòi-báo mà truat ra lô-i. để lam học-bằng, thi tôi chắc là việc lập-hoc-bông phai-thanh, tức như tháng-mới rồi cộng-sô đã truat ra gán-một ngan-dồng bạc, đó là một chứng-cố-vậy. Tôi thù-thiet voi bạn rằng tôi thấy cái-kết-quả tốt-dep như vậy, ma tôi vui mừng quá. Tôi và chị em đồng chí của tôi ở nơi-thôn quê-dòng-bái, đã tự nguyen-rảng những việc va-trời-dắp-biển, xin-nhường cho bạn-dân-ông, còn chúng tôi tui-day chi-giáo-long lo việc-giao-dục, và hối-sir co-dong cho Phụ-nữ Tân-văn có nhiều người-mua, ấy tức là chúng tôi hết-sức tân-thanh việc-lập-hoc-bông vậy. Đó là phản-su của những người-có-tâm-huyêt như chúng-tôi.

Tiếp-theo-thor-nay, tôi có gởi lên cái-mandat 10\$03, gọi là của-it-lòng-nhiều, quyền-vào-hoc-bông, bạn-làm-va-chuyen-giao-giüm cho Phụ-nữ Tân-văn.

Lê-thi Huỳnh-Lan

có văn-hóa tốt-dep, lịch-sử vè-váng, song từ ngày nỗi-lên cái-phong-trào Âu-Mỹ, ta phải thử-thật rằng-dối với cái-tân-vân-minh, dân ta còn dương-ở trong một trình-dộ-thấp-kém-lầm, mà nhau-vậy là bởi cái-tân-học chưa-thấm-sâu vào óc từng/người, chưa lan-rộng ra trong toàn-thể quốc-dân ta vậy.

Một người vân-minh trong thời nay phải có cái-tri-thức-như-thế-nào? Ít ra là phải biết tôn-sùng-công-ly, bảo-thủ-nhân-quyền, thông-hiệu cách-tổ-chức trong xã-hội, lại phải biết-trời-là-gì, đất-là-gi, biển-núi, rừng, sông, triết-trên-mặt-dịa-cầu-thì-não, biết-giờ, mây, mura, nắng-là-gi, biết-các-loài-thảo-mộc, côn-trùng, động-vật, thực-vật, sanh-trưởng-thể-não, biết-các-co-quan-trong-thân-thì-mình vân-dòng-làm-sao... dai-khái là các điều-thường-thức-về-khoa-học.

Gốc-của-khoa-học là sự « cách-vật-tri-trí », nghĩa là-xem-xét-các-vật-mà-suy-xét-ra-lé; ta có-những-diều-khoa-học-thường-thức-thì-biết-cách-vật-tri-trí-mà-lần-lần-rộng-thêm-su-tri-thức-ra-hoái.

Những-diều-khoa-học-thường-thức-là-cần-yêu-lâm. Ta mỗi/ngày có-ăn-uống mà không-hiểu sự-tiêu-hóa-trong-bụng-minh-nhà-làm-sao thi có-trí-khon-lê làm-chi, không-hor-gi-con-cầm, con-thú. Ta mỗi/ngày dùng-xe-hơi, xe-lira, xe-diễn, đèn-diễn, mà không-biết-hoi-nước, điện-khi là cái-gi thi chảng-là-con-người-vô-trí, vô-thức, không-biết-suy-nghĩ-làm-sao? Chẳng-là-dáng-mặc-cố-làm-sao? Bao giờ cho-bằng-người-dung?

Thời-dai nay là thời-dai-thực-hành-khoa-học, sáng-lao-khi, ta có-ít-nhất-khoa-học-thường-thức thi muôn-học, muôn-làm-kỹ-nghệ co-khi mới-de-học, để-làm-dược. Nói-gần-hơn-nữa, ta có-khoa-học-thường-thức thi-mới-hiểu-hết-phép-về-sanh-mà-giữ-minh-cho-mình-khỏe, khôi-mắc-các-tát-binh.

Vì-những-lẽ-ở-trên-dó, chúng-tôi-muốn-dem-những-diều-khoa-học-thường-thức-cần-dùng-hơn-hết, diễn-giải-cho-các-chị-en-phe, thiết-trưởng-là-một-việc-rất-có-ich, nhứt-là-chó-may-chi-em-không-dược-dự-thời-giờ-mà-theo-học-ở-cáh-nhà-trường-dến-học-trung-hoc. Chúng-tôi-se-dùng-lời-dân-dị, rõ-ràng, theo-cách-nói-truyện-thường, lại-có-nhiều-thi-dụ-cho-chi-em-dê-hiểu, mà-rất-lý-thú, chớ-không-mắc-mỏ-và-ogi-ngiêun-như-máy-bài-học-của-cáh-tiên-sanh, xin-cáh-chi-en-tu-day-nhé-lưu-ý-dến-mục-nay.

Bǎng-tâm nǚ-sĩ

Xin chư đọc-già lưu ý!

Các-dợc-giả-mỗi-khi-gởi-thor-cho-Bản-báo-hỏi-diều-chi-mà-muôn-dung-trả-lời-muù-thì-phai-nhớ, gởi-kém-rồi-thor-một-cái-bandé-cù-dể-tiến-việc-tim-kiem.

Các-dợc-giả-nhận-dvao-bi, thay-trên-bandé-có-đánh-sô-và-ghi-ngày-tháng, agy là Bản-báo-dù-nhận-dung-mandal-trả-tiến-rồi, xin-miễn-cho-sự-viết-thor-riêng-trả-lời.

SANG TÂY

(DU-KÝ CỦA MỘT CÔ THIẾU-NỮ)

CỦA CÔ

PHẠM-VÂN-ANH

Từ Colombo đi qua Djibouti, hết bảy ngày bảy đêm trưởng. Đường từ Saigon sang Marseille, có khúc này là xa hơn hết: bảy ngày bảy đêm ở giữa biển trời, thật là chán ngán. Vậy mà chưa lâu gì đâu; nghe em em làm tàu nói chuyện đi những đường sang Bắc Mỹ hay là Úc-châu, có khi 22 ngày bay là trót một tháng trời ở trên mặt biển, chỉ trong thấy mây và nước mà thôi.

Quảng này là giữa Án-dô-duong dày. Sóng dã có tiếng, vì hay có gió mùa, mỗi chiều mồi mưa; biển làm chiếc tàu nghiêng bên nầy, ngả bên kia, đội đầu sau, dim đầu trước, thèm ra hành-khách trong tàu, không có động tĩnh trống kêu gì, mà ai nấy cũng múa chun như là nhảy hết thảy, coi ног lâm. Lạ lùng quá, đến quảng biển này em lại không say gi hết, tuy là đầu có hơi nặng chút đỉnh, nhưng mà vẫn ăn uống di li như thường, chờ không bão ăn bão bết như mấy ngày trước. Cố lè để quen sóng rồi. Kệ biến động, kệ gió lay, em vẫn xăng xá như thường, khiếp cho cô Cúc-Tử cũng lấy làm lạ. Có khi em cười mà nói :

— Gái Việt-nam giỏi thiệt! Quen sóng rồi à?

Trong bảy ngày ròng rả này, chỉ có ăn rồi coi sách, và nói chuyện với người bạn lữ-hành là cô Cúc-Tử, nhờ đó mà em rộng kiến-văn ra được nhiều. Cái bỗn-lâm của em định rằng: bước giang-hồ dã dẽ cho mình gặp mặt người Nhụy, thì chỉ nêu hỏi dến chuyện Nhụy. Phương chí cái gương của nước ấy tiễn-bộ văn-minh, có thể là bài học cho mình, ấy là chưa nói tới cái nghĩa chung-lộc và văn-hoa của hai dảng cũng có chỗ quan-hệ với nhau. Bởi vậy em cứ hỏi riết cõe những chuyện bên Nhụy. Cố lại là người diêm-dạng, dịu dàng và có tánh chất ráo vui vêt, hình như không muốn làm cho ai mất lòng. Chắc có cung biết em là người it-học-thức, nhưng mà sự it-học-thức đó là tại sao, chờ không phải là tại em không có tư-chất. Một đời kinh nghiệm, em không sao dẫu được chờ khéo khaos của mình; có nói : «... Nếu như ...

... phát-siển sức thông-minh ra, thi có cũng là người giỏi lắm. » Bởi vậy, có dối với em, không những là một người bạn di đường, mà lại là một cô giáo giảng bài học nữa. Mỗi người mỗi cảnh, tuy không hề nói cho nhau biết, nhưng mà hình như tâm sự cũng soi-thấu cho nhau.

Có lần em hỏi cô :

— Cô nói chuyện về dân bà Nhụy cho tôi nghe.

Cô nói : — Cõ muốn nghe chuyện về dân bà Nhụy mà là dân bà Nhụy néo nào?

— Tôi muốn biết sõ về trình-dộ tiến-hóa của người dân bà Nhụy gần đây ra làm sao, và rồi đây cái khuynh-hướng sẽ ra thế nào, có giống như dân bà Âu Mỹ không?

Cô vỗ vai em rồi vừa cười vừa nói :

— Cõ bối tôi như vậy, tức là bảo tôi viết một cuốn sách

mấy trăm trang cõng chưa hết. Song tôi có thể nói sơ lược cho cô nghe được. Cái trình-dộ tiến-hóa của phu-nữ chúng tôi ư? Hết cái trình-dộ tiến-hóa của chị em Âu Mỹ ngày nay tôi đâu thi chúng tôi còn kinh do. Chị em Âu Mỹ có người làm trang-sự, làm bác-sĩ, làm phi-tuồng, làm nghệ-viên, thi chúng tôi cũng có đủ cả. Cho tôi cuộc chơi thể-thao (*Jeux Olympiques*) ở Âu-châu mỗi năm, có dân bà Âu Mỹ lì-lí món nào, thi chị em chúng tôi cũng có người ra dự để tranh-phong với họ. Nói tóm lại chúng tôi muốn chúng tôi ra rằng bên phương Đông ta cũng có cái dân-tộc ngang hàng với họ được, chờ không kẽm gì. Sự kết-quả về công cuộc văn-minh, họ làm mây thế-ký mà chúng tôi làm có năm chục năm cũng được như thế, là do ở chúng tôi cũng có sự giáo-dục và cái tinh-thần bỗn-sắc riêng, cho nên tiêng rồng học cái văn-minh khôn-khéo của họ mà chúng tôi tiêu-hóa, chờ không đồng-hóa. Sự vật-chất ở nước Nhụy thi là Âu-châu, n hung tinh-thần vẫn là tinh thần Nhụy. Đến như cái khuynh-hướng của chị em chúng tôi, thi có thể nói rằng cũng giống như dân bà Âu Mỹ, mà cũng có thể nói rằng không. Chỗ khác nhau đó, là vì chúng tôi không ham vě đường chánh-trị, mà chúng tôi có tu-tuồng xác-dịnh ráng đem cái thâu-dào tho- liêu
 yểu ra gánh việc xã-hội, thi có nhiều đường làm ích cho xã-hội chờ không phải chỉ chuyên về chánh-trị mới có ích mà thôi. Nói tóm lại, chúng tôi vẫn chuyên tâm về việc gián-dinh, nghĩ rắng gián-dinh là gốc cho xã-hội, mà cái thiên-chức của dân bà là ở đó, nếu biết lo lắng, xep đặt, mở mang cho phải đường, thi có phải là vô ích cho đời cho nước đâu.

Em nghe câu chuyện này mà suy nghĩ có biết bao nhiêu câu triết-lý có ích cho chị em mình.

Luôc dịp em hỏi tiếp cô, sao người Nhụy lại hay có tánh tự-quản, mà người ngoại-quốc đều cho là cái tánh rất kỳ. Cõ nói :

— Cõ chưa kịp hỏi mà tôi cũng định nói cho cô nghe. Phản một cái dân-tộc nào mạnh dược, là phải nhà cõ dân-phong sī-khí, nghĩa là dân phải có tinh-thần cho mạnh mẽ, và những người cần-sách di-học, phải là người có khí-phách cho hung-hỗn khôn khái mới dũng. Dân-phong sī-khí là một cái đặc-tánh của dân-tộc chúng tôi, có từ mấy ngàn năm nay, nhõ vậy mà chúng tôi có văn-minh, có mỹ-thuật, có nghệ-lực, có khí-tu-tuồng dẽ tự tôn minh lèu và theo cho kíp người. Hồi thế-kỷ thứ 17 và 18, những người Âu-châu như Hồng-mao, Y-pha-Nho và Hà-Lan cũng định nuôi sống chúng tôi lầm, nhưng vi chúng tôi có dân-phong sī-khí mạnh lầm, cho nên họ không thiệt-hành được cái giã-lâm của họ. Dân-lâm sī-khí của chúng tôi chung dúc vào một bọn người hồn hết gọi là vò-sī-dạo. Con trai lớn lèu là deer grom. Lười grom ấy dẽ làm việc đời hay là dẽ tự xúi lây minh. Ra chốn se-t rồng thi lười grom ấy dẽ chém giặc, còn gấp việc gì bị lục cho

mình, thi lưỡi gươm ấy là quan tòa. Chắc có coi sác' cũng thấy nói nước tôi có cái lối *hara kiri*, ấy đó.

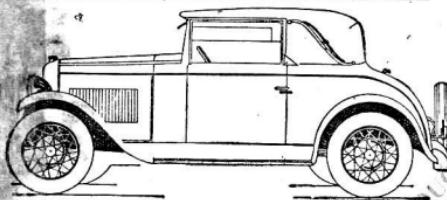
Phải, chúng tôi hay tự vẫn thiệt, vì chúng tôi ngã nhau vậy: sống thì vĩnh vang, hay là chết đi cho rảnh. Những lúc dài cãi-cách duy-tân, hằng ngày có mấy trăm người tự vẫn, những lúc sắp đánh nhau với Nga, cũng là hằng ngày, có mấy trăm người tự vẫn, ấy đều là biếu-hiệu của dân bay lối cái quyết-lâm của mình ra tới bực nào. Nhờ đó mà từ hồi nào tới giờ, có lẽ chúng tôi chưa biết viেt gi là việc thất bại.

Có một lối, bởi học-sanh nước tôi ham tự-vẫn quá. Thi hỏng là họ tự vẫn liềng. Cho tới dân bà con gái, hoặc vì tình duyên trắc trở, hoặc vì nhà cửa lối thõi, thế là cũng dám dẫu xuống giếng-tự-vẫn. Đến nỗi ở đất Thao-bô, có cái giếng chửi trong mấy tháng, họ nhảy xuống đáy mả dày. Đó là lúc mà sự thất ý của người ta lên tới cực-dộ; hồi ấy bên nước chúng tôi, đã có nhiều hội lập ra kêu là hội « Phố-nữ đồng linh », tuyêna bô khấp mội noi, nói rằng hễ chi em ai có việc gì bất-như-ý, hãy tới nhà hội nói chuyện dã, chờ nên liều mạng với. Làm vậy cũng cứa được vò số người. Sự tự-vẫn quá đần như vậy, vẫn không hay gì, nhưng nó cũng là cẩn-nguyên ở dân-phòng sĩ-khi của chúng tôi mà ra. . . .

(Còn nữa)

Hãy dùng bột BLEDINE JACQUEMAIRE
mà nuôi trẻ con.

Cabriolet 3 chỗ ngồi



AMILCAR

Chạy đến 100 cây số một giờ mà ngã; cũng êm
Hãy xem những kiểu mới 1929 — 4 Vitesses

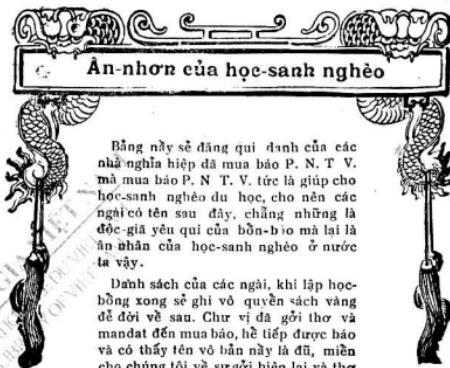
Bờm bà lịch sự nên dùng xe AMILCAR
Xe xe rất dễ cầm bánh.— Rất êm-ái.

Máy móc thật tinh-xảo.— Giáng xe đóng thật buồ mỵ.

Kỳ thi xe đẹp ở Saigon năm 1929
Xe AMILCAR được giải thưởng g.

Dại-lý trong cả Đông-Pháp
Hàng Charrière. Dufour & Garrigoune

Ân-nhơn của học-sanh nghèo



Bảng này sẽ đăng quí đánh dấu các nhà nghĩa hiệp dâ mua báo P. N. T V. mà mua báo P. N. T. V. tức là giúp cho học-sanh nghèo du học, chia các giải có tên sau đây, chặng những là độc-giá yêu cũ của bồn-bô mà lai là ân nhân của học-sanh nghèo ở nước ta vậy.

Danh sách của các ngài, khi lập học-bông xong sẽ ghi rõ quyền sách vàng để đổi về sau. Chư vi dâ gửi thư và mandat đến mua báo, hè tiếc được báo và có thêm tên vở hán này là đúi, miễn cho chúng tôi vở sự gởi biến lai và thư trả lời để tránh bắt phi thô.

- 253 M. Hảo, Bd de la Somme №1 Saigon
- 254 M. Phan-tân-Bửu, Tông Tân-Hưng-Thương Cholon
- 255 Mme Bùi-hữu-Hạnh Plantation de M. Bùi-Hữu à Cù-Chi Giadinu
- 256 Melle Võ-thị Dương-Liêng-tróm Ben-tré
- 257 Mme Tôn-nhị Hoàng-Anh, 4, Rue Miche Saigon
- 258 Mme Nguyễn-thi Cô Salon de coiffure (ngã sáu) Cholon
- 259 M. Trần-Thanh-Sử, Làng Long-Hòa Cholon
- 260 M. Thủ-Khuger-Ninh Commercant à Vinh-Liêm
- 261 M. Nguyễn-Kim-Thịnh Huynh Honoraire Phước-Lai Cảngioc
- 262 M. Trần-van-Huong 154. Armand Rousseau Saigon
- 263 Mme Huỳnh-khai-Bàu Propriétaire, Tân-viễn-Trung Gocong
- 264 Mme Võ-nhứt-Tân Làng Phù-Vang Mytha
- 265 M. Đào-phú-Qui Làng Long-Trach Cholon
- 266 M. Nguyễn-ngọc-Diêm 170, Bd Alert 1^o (Dakao) Saigon.
- 267 M. Lê-van-Dịnh Quai Gallièni Mytha
- 268 M. Nguyễn-vân-Ty chez Denis Frères (See Remington) Saigon
- 269 M. Nguyễn-vân-Nghiệp 9, rue d' Alsace Lorraine Saigon
- 270 M. Nguyễn-bá-Lurse Commercant Định-Thành, Thuaduomt
- 271 Mme Nguyễn-hữu-Chinh Propriétaire Village de An-Hội Bentre
- 272 M. Lê-quát-Biéu Directeur de la Scierie Nam-Lý Tân'an
- 273 M. Lê-văn-Đạo Cầu-Huông-Că Bình-Phong-Thạnh Tân'an
- 274 Mme Bé-thúc Bijouterie Village Thái-Lai Ô-môn
- 275 M. Hâ-vân-Lan chef Maocanh et Cie Cao-bằng (Tonkin)
- 276 Mme Nguyễn-thị-Hai Marchand de paddy Cholon
- 277 Tân-xuân-Vinh Propriétaire 16, rue du Sel Langson
- 278 Mme Trần-van-Tân Commerçante Hatien (Ville)
- 279 M. Thủ-van-Tài Commerçant Kampot
- 280 M. Nguyễn-vân-Chí Commercant à Tàng-Hồi Gocong
- 281 M. Lê-van-Việt Secrétaire des Douanes à Phnom Penh
- 282 Mme Bé-thi-Tan Commerçante à Càngiôc
- 283 M. Lê-van-Chí Institutuer Ecole Mỹ-Linton Sadec
- 284 Mme Võ-van-Triệu Inspection Mytha
- 285 Mme Nguyễn-thi-Khai 41, rue Delaporte Phnom Penh
- 286 M. Nguyễn-nam-Út Tri-Phi en retraite Biénhoa
- 287 Mme Nguyễn-vân-Lang Charge des N. Ông-Nan Travinh
- 288 Mme Trần-ngoc-Trân Postes et Télégraphes Kampot
- 289 M. Pham-van-Dao Chef Vé-Huy Gocong
- 290 M. Đỗ-van-Hải Secretaire Bourse central Plantation Lochnah
- 291 M. Bùi-Quang-Son Plantation Quang-chung Hội An
- 292 Mme Nguyễn-Juy-Bản Ecole de Tuy-Hòa (Annam)
- 293 Madame Phạm-thi-Tura Commercante à Bình-huông-Tây Gocong
- 294 M. Trinh-thien-Tu Carge de l' Ecole Phong-Thanh Baclieu
- 295 M. Phạm-dinan-Thuré Etudes des Chemins de fer à Tuy-Hòa
- 296 M. Võ-pham Jean, Commiss Greffier Cantho
- 297 Mme Quách-thém-Ché Commercant Phước-Long par Cantho
- 298 M. Huỳnh-thien-bảo Hưng Long Caihy Mytha
- 299 M. Nguyễn-duy-Phiên Travaux Publics Phnompenh

TIÊU-THUYẾT

Tác giả: HỒ-BIỀU-CHÁNH

VÌ NGHĨA VÌ TÌNH

8.— Tình con nit

Chánh-Tâm với Trọng-Qui tìm kiếm Chánh-Hội thiệt là dãy công.

Ở chốn Saigon đường sá tuy nhiều, song Chánh-Tâm lên ở đó hơn một tháng, chàng đã đi giáp hết, nhưng là mấy đường nhỏ chạy trong mấy chỗ bần hàng, chàng đi qua để lại tối nǎm ba lǎn. Đã vậy mà lại thêm Trọng-Qui là người thông-thạo, chàng giúp tận tâm, chàng rao trong nhựt-báo trót ba tháng, rồi chàng caye sở Mật-thảm tim giúp nữa. Đã iỏi nǎm công, lại quyết iỏi của, vì có nǎo tu Cu không chịu lò ra lǎnh thuồng, mà Chánh-Hội cũng không cho ai gặp mặt?

Só là vợ chồng tư Cu dời nhà về ở miệt Đất-Hộ, nghĩa là trong chäu-thành Saigon, mà chúng nó ở cái chỗ u-hiem quá, Chánh-Tâm không dè mà đến đó. Cái đường ở trước mặt họ Đất-Hộ chay vỏ vườn bách-thú kêu là đường Rousseau. Gần dinh Tân-An, bên phia tay trái, có một dãy phố ngói 10 căn. Bên hông căn chót có một cái đường bêm bê ngan chừng mỗi thước. Đến mức cái đường bêm ấy rồi mới thấy hai dãy phố ngói vách cây, đầu mặt với nhau, mỗi dãy 6 căn. Phố cũ mà lát thấp, bị dày 10 căn ngoài đường Rousseau ángbit, nên người đi đường ấy không thấy hai dãy phố cũ ở phia sau được.

Trong hai dãy phố ấy, tư Cu ở dãy bên phia tay trái, căn thứ ba. Chánh-Hội còn nhỏ, nên chơi lùn-quàu trong ấy, không ló ra ngoài đường lớn, thì làm sao Chánh-Tâm ngó thấy được. Còn tư Cu không biết chữ, lại bận bận chơi bời với những người chảng bẽ có đọc nhựt-báo, thế thi làm sao mà hay lời rao của Trọng-Qui hứa thường tiễn. Vì vậy nên Chánh-Tâm tìm con không được, mà tư Cu cũng không kiêm Trọng-Qui, không phải vợ chồng tư Cu có ý giấu Chánh-Hội mà nuôi, hay là sợ việc chi nên không dám đem nó ra mà lảnh hưởng.

Muốn biết Chánh-Hội gǎa-gǔi với hạng người gì, thi phải bước chân vào chổ nó ở đó mới thấy rõ được.

Trước kia đã có nói dãy phố cũ chở vợ chồng tư Cu

mướn mà ở đó có 6 căn. Căn đầu thi chủ chệc Phồi bán mì-thánh ở. Căn thứ nhì thuộc của vợ chồng sáu Nhô, là người nấu-ăn trong thành săn-dá. Căn thứ ba là tu Cu. Còn 3 căn nữa thi bỏ trống, không ai mướn.

Còn đây phở bén kia, đầu mặt qua đó, cũng 6 căn. Căn đầu thuộc của thiến Hiền bán ca tại chợ Đất-Hộ. Căn thứ nhì của một người trai, trac chêng 35 tuổi, tên Kim, làm nghề gì không biết, mà hè ở nhà thi ăn mặc tữ-lé lầm, quầu hàng áo lụa, mang guốc mang giày, còn sờm moi đi ra thi bận đùi rách-rưới, vai mang bị, chon bó giề, đầu đội nón lá, tay cầm gậy tre. Căn thứ 3, ngay cửa tu Cu là nhà của cặp-rắn H'on làm hàng Đen-khi. Căn thứ tư thuộc của vợ chồng tên Ky, chồng kèo xe kέo, vợ không nghề riêng. Căn thứ 6 thuộc của hai Vân làm thợ cưa.

Vợ chồng tư Cu dọn vè & dây, lúc ban đầu chưa quea với ai hết. Cách ít ngày, vợ của cặp-rắn H'on, là thi Ben, thấy tu Tiễn là vợ của Cu, có deo hai dôi vàng đùi dò chót, thi lết qua làm quen, hỏi thăm mấy tuổi, gốc-gác & đàu, để được mấy lão, chòng làm sở nào, ăn lương nhiêu it. Hai người đàn-bà nói chuyện với nhau mới có một lát mà ròi thân thiết với nhau chẳng khác nào như đã quen biết năm mươi năm rồi vậy. Thi Ben thi thi tu Tiễn gốc & Chi-Hòa, vợ chồng không con, mới xđ được thẳng Hồi nên nuôi làm con. Lại biết trong nhà vốn liền có vài ba trǎm, tư Cu làm thợ trong Ba-sơn tiễn công mỗi ngày là 5 cǎi, còn tu Tiễn thi tinh mỗi bữa xuống vựa cá

của thầy Bầu, dại Cán-đi-đi-đi mua cá đem về chợ Đất-Hộ mà bán. Ông tu Tiễn là con trai của thiến H'on chấp ng chu khôn, mập mạp, mập mờ, thiến H'on có một tên vợ trước, tên là H'nh, thiến H'on là con gái, tên Lai-Lai, 24 tuổi, có một con trai là 7 tuổi. Vợ chim thiến H'on là thiến H'on, tên là H'nh, thiến một dung tên là H'nh, thiến H'nh là thiến H'on, mới được 3 tháng tới 45 tháng nào chim thiến H'on.



This page is currently missing



Phản Nhị Đóng

Hữu ái

Ở với anh em chị em

Người ta không giống như gỗ, đá, cho nên có thân-tinh. Có thân-tinh, cho nên có thân-thích. Người con gái, trong lúc còn con gái, dưới hai thân thời đều anh em, chị em là thân hơn. Cố vì cùng cha mẹ đẻ ra, giọt máu trước, giọt máu sau, đều là thân hình riêng, nhưng tia mạch vẫn là một. Mỗi hở răng lạnh, cho nên em ngã chị nồng. Nhận một mồi lòng tự-nhiên ấy mà sành ra một dạo hữu-ái trong luân-thường. Anh em, chị em, nên phải thấu yêu nhau, nhường nhịn nhau, bình vực nhau. Anh em, chị em thân yêu nhau, nhường nhịn nhau, bình vực nhau, thời cha mẹ được vui lòng mà khỉ nhà hòa vượng; khi nhà hòa vượng thì giàu sang không tan nát, nghèo khó không lụn-bại, miếng cao-lương phong-lưu càng đượm, bát canh rau thanh đậm mà ngọt. Người con gái kia, không bao lâu đã đem cái bụng thân yêu về cung với chồng con thời trong khi xum vai dưới bóng dâu, ngày tháng càng nén qui.

Bạo thánh tiêu hao, thói đời ghê lạnh, máu mủ như nước lạnh, ruột thịt như người đứng; đồng tiền phản bạc làm cho thân ra sơ, lõi ăn tiếc nói làm cho lành hóa giận. Một tắc lòng son đã den bạc, thời sau nữa ruồng nương nhà cửa, khờ chí sanh kiện tung oán thù? Thương thay mà nghĩ lại số thay! Có anh em, chị em, chó dẽ đến bận lòng mà me.

PHƯƠNG-NGÔN : Anh em như chân như tay

Nói vặt lý. — Cây đậu, dùn nó không biết gì, nhưng cũng có khí mạch, cho nên có mọc, có lớn, có sống, có chết. Trong một cây đậu ấy, thân cây, lá cây và hột, cùng chung một khí mạch. Thế mà người ta, lúc luộc đậu, thường hay lấy chả (lò) nô để chum. Nghỉ chẳng thương thảm cho nó ru? Vậy xưa có bài thơ rằng:

Người ta luộc đậu, chum bằng chả.

Đầu ở trong nồi khóc lلا-lâ,

Khóc rằng : đời ta cùng gốc lên.

Sao nô đốt nhau chí với tội!

Bài thơ đó là của một người buôn vi nỗi anh em.

Tân Đà

(1) Cây đậu đã đập lấy hột, còn thân cây phơi khô để chum, tiếng ngài Bắc gọi là chả.

Ai muốn sửa xe máy :

Muốn mua đồ phụ tùng xe máy :

**Muốn sửa máy đánh chữ thật tốt, thì
nên lại nhà :**

Phạm-thè-Kinh

N° 47, rue Đỗ-hữu-Vị, Saigon

Là nhà nghề có tiếng, làm máy chục năm nay,
bao giờ cùng thiệt thà, giá rẻ, ai cũng vừa lòng.

Đò các em.

Câu đố này, không phải dễ lanh thưởng đâu, mà dễ cho em luyện-tập cái óc suy nghĩ đôi chút, là điều có ích cho các em.

Có bài chị em bạn kia cùng nhau đi chợ mua 10 gáo dầu đựng vào trong hai cái chai, một cái chai đựng được 7 gáo thì đầy, một cái chai đựng được 3 gáo thì đầy. Ngoài ra lại còn mua một cái chậu nữa.

Khi về tới chỗ kia, mỗi người phải đi một đường dặng về nhà mình. Bây giờ phải chia dầu ra, ngắt không có gáo mà dòng, vậy mới tinh làm cách nào mà chia đều cho mỗi người có 5 gáo dầu mà về?

Đó là một bài toán miệng, cần dùng trí-khôn một chút là được. Các em thử suy nghĩ coi; kỳ sau trong báo này sẽ giải.

Quốc-sử diển-ca

(Tiếp theo)

Thương thay bá tánh lao dao,
Ba mươi nǎn lè lại vào Tùy-vương.

Hết Tùy rồi lại tời Đường.

Sai người qua giỗ phong-cuong nước mình.

Hai trăm năm lè kinh định,

Bất nhả Đô-hộ, dập thành Đại-la.

Có vua Mai-dé trôr ra.

Mày phen hùng cứ sơn hà chầu Hoan.

Biếp cùng Bố-cái đại-vương.

Dẹp xong phai trị, thanh cưỡng củng lâu.

Người Nam ta, có kém dâu,

Tứ đời Ngũ-qui đến sau thanh cưỡng.

Họ Ngô, họ Khúc, họ Dương,

Cùng bèn Bắc-hòn, một trường chiến tranh.

Ngô cùng Bắc-hòn giao binh,

Bạch-dắng trận ấy, Hồn dànhan rã tan.

Một lò, sắp đặt trấn quan,

Bành-ranh phục sắc, rõ-ràng trào-nghi.

Triều-dinh chút chẳng phỏng-vi,

Tam-Ca em vợ thừa thiướp ngồi.

Tiếm xung chưa dặng mấy hồi,

Xương-Vân khôi phục ngồi trời vè tay.

Đường-Nguyễn nổi chẳng mấy ngày,

Bí tên giữa trận, còn gì là thân.

Kế mươi hai vị Sứ-quân,

Hùng binh nỗi dậy rần rần như ong.

Đinh-liên-hoàng thiệt anh hùng,

Ra tay quét sạch bụi hồng mấy châu.

(Còn nữa)

CHUYỆN VUI CHO CON NÍT

Con rắn xanh và con rắn vàng

(Tiếp theo)

Rắn xanh nghe rắn vàng nói là mình không có thẻ nào đi tới nước *Hạnh-phước* (1) được, thì suy nghĩ trong bụng rằng : « Chắc là con nầy thù ta bira trước không cho nó qua ẩn ở cửa động ta. » Nghĩ vậy rồi làm bộ trói cười vui vẻ, nói với rắn vàng rằng :

— Côte, nhái và trứng chim ở trước cửa động của anh đó, khi nào em muốn ăn, qua đó mà ăn.

Rắn vàng nói :

— Thôi, tôi cảm ơn anh.

Rắn xanh lại hỏi :

— Vì cớ sao anh không thẻ đi tới nước *Hạnh-phước* dặng, em nói anh nghe.

— Là vì em có kết giao với ba người bạn mới đi được.

— Ủa, tưởng chuyện gì khó, anh cũng làm quen với ba người bạn ấy được chớ. Má mấy người đó tên là gì, em ?

— Một người còn trẻ tuổi, tên là *Thân-dì*; một người đã dừng tuổi, tên là *Cần-tao*, còn một người nữa đã già, tên là... *Tiền-thủ*.

Rắn xanh nghe như vậy rồi, không hỏi nữa, quyết định ngày mai đi kiểm mấy người bạn đó, để họ đưa mình tới nước *Hạnh-phước* kiểm ăn.

Qua sáng bữa sau, rắn xanh tới trước mặt mẹ nói rằng : « Con sắp đi chơi xa, xin đến từ biệt mẹ. » Rắn mẹ thấy con có chí lớn, muốn di hành nghiệp nơi xa như vậy, tuy là tình mẹ con phải xa cách, trong tri cùng hời buồn, nhưng cũngdirective điều mừng, là mừng con đã biết lập chí. Hai mẹ con bận rộn với nhau một hồi, rồi rắn xanh ra đi.

Thứu nay, rắn xanh quen tánh ăn no rồi nằm dài, không chịu cất nhắc gi, và cũng chưa hề đi đâu. Lần này mới bước chun ra đi, mà đậm đàng đường xa, cho nên coi bộ một nhọc lám. Đì được một chặng đường, đã thấy hết cảng, liền cuốn tròn mình lại, nằm ở dưới gốc cây kia mà nghỉ. Trên cây đó có một đàn gà đương đán, đòn xuống thấy có con rắn nhỏ nằm cuốn tròn *đo*; chúng là linh túc-túc-lác-lác, bâu với nhau rằng :

— Ỷ, chẳng phải con rắn chết năm đó sao ?

— Phải rồi ! Chú ta xuống mõ mõ, dặng ăn lốt lòng choi.

Rắn xanh nằm dưới gốc cây nghe vậy, thì ngang đầu lên mà nhìn.

Một con gà sổng nói ; « À, té ra nó chưa chết, đê ta hỏi chuyện nó chơi. » Liền bay xuống hỏi rắn xanh rằng :

— Nè, anh rắn xanh bê nhỏ kia, năm làm chi đó, không sợ chủ mèo lại vồ di hay sao ?

Rắn xanh đáp :

— Tôi chẳng nói đâu anh làm chi, tôi tính đi tìm nước *Hạnh-phước*, nhưng vì mệt nhọc quá, muốn nằm nghỉ ở đây một lát.

— A hả ! Anh muốn di tới nước *Hạnh-phước* sao ? Nước ấy còn cách xa đây tới mươi mươi tám ngàn dặm...

— Anh già ơi ! Anh chỉ giüm tôi, nước ấy di đường nào ? Vả quỷ tánh dại-danh là gì.

— Nước *Hạnh-phước* tuy là xà xôi, nhưng mà di cũng tới nơi. À, anh muốn biết tên tôi sao ? Tên tôi là *Thân-dì*.

Rắn xanh nghe cái tên ấy, liền thất kinh, nhòm đầu dậy, vải anh già mà nói rằng :

— Bấy lâu vẫn nghe tuy là may mắn. Tôi xin kêt bạn với lão-huynh và phò lão-huynh dura tôi tới nước *Hạnh-phước*.

— Xin vâng !

Gà sổng nói vậy, rồi dẫn rắn xanh nhập với bầy của mình. Trời tối, gà từ nhau về chuồng, rắn xanh cũng theo về. Bà chủ vui ngô và thòe cho gà ăn. Gà sổng mời rắn xanh hãy chun và chuồng trước đi.

Trong chuồng này nuôi ba con gà mái, và năm con gà sống. Gà mái mỏi buỗi chiều đê ra một trứng. Khi đó trong chuồng đã có một chục cái rồi. Rắn xanh thấy vậy, trong bụng đã mừng khấp khởi, lại vì cớ ngày dobr bụng, liền lấy một trứng mà ăn. Vừa ăn vừa suy nghĩ : « Ha ! Té ra tôi nước *Hạnh-phước* đê như chơi ; ở đây nhiều trứng gà quá, mỗi ngày ta ăn một cái, già đói cũng chưa hết. »

Bây giờ ăn no rồi nhảy vỏ chuồng. Một con gà mái, coi bộ hoảng hốt, ta lớn lên rằng :

— Ủa lạ, trứng của ta ở đây đã đếm hẵn hồi rồi, sao bây giờ thiếu đi một cái.

Rắn xanh đặt đít nói :

— Xin chỉ bà loli, em mới ăn đi một cái đó.

Gà sổng phân giải rằng :

— Không hề git ! Chỉ cốt sao chúng ta biêt tung thán tung ài mà thôi. (Dịch trong *Thiếu-niên Tập-phi* của Tàu).

(Còn nữa)

Mày Ba Annam sang trọng !

Hay dùng thử thuốc giặt

hiệu NIIDOL GONIN

đè giặt
những đồ hàng và các thứ đồ tốt minh minh
mồng. Thuốc NIIDOL GONIN là thứ thuốc
chết, giặt quần áo khôi phái dung sà bông, k
phái nau, khôi phái trả, không mệt nhọc.

Lấy một chút NIIDOL, bỏ vào chậu nước nóng,
bỏ đồ giặt vỏ rồi di chơi hay làm công chuyện khác;
một lát lấy ra xả và phơi là rồi, đồ đã trắng sạch
mà không dưa không mục.

CÓ BẢN TẠI :

Đại-Pháp Đại-dược-phóng

Đường D'ormay số 84 — 90 Saigon.
Maurice Barberousse, Nhà-dâng bảo chí-su
Cựu-y-sanh tại Đường-dường Paris.

(1) Tiếng Việt may dùng trong ký trứ-le, uay đổi là *Hạnh-phước*.

Các Bà nội trợ!

Các Bà nên biết hiệu:

“FAVORITA”

Đó là hiệu sữa đặc, ngọt và ngon lắm.

Các Bà mua dùng thử thì sẽ biết con nít ua thứ sữa ấy là đường nào!



Dầu thơm tinh hảo, người đàn bà nào cũng thích, là dầu hiệu:

“Ce que Femme Veut”

Của nhà GELLÉ FRÈRES — Paris.

Bánh Hộp Hiệu

“THE BRUN”

Là thứ bánh mà trẻ con ua nhứt.

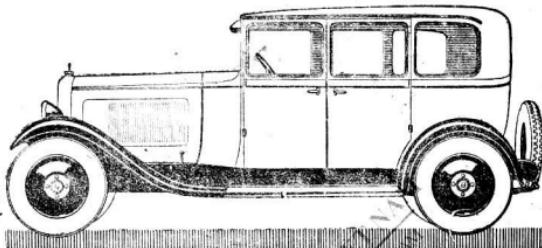
Tổng đại lý:

Muốn
nên lại
Commerç et de Navigation d'Extrême-Orient

(Tức là nhà Allatini cũ),

Nº 12, Boulevard Charner — SAIGON

Là
bao giờ

Xe tốt hơn hếtGiá rẻ hơn hếtBán chịu 1 nămXe tránXe LimousineXe 7 chỗ ngồi**ÉTABLISSEMENTS BAINIER D'INDOCHINE****"AUTO-HÀNHS"****Hanoï – Saïgon – Phnompenh****Câu chuyện đầu mùa***Sách sắp ra đời!**Chào bạn đồng chí!***Tam-Dân Học-Xâ***Cơ quan bảo-thủ Dân-Sanh, Dân-Quyền, Dân-Tộc.*

Chủ-nghĩa của T. D. H. X. là truyền-bá Trung-Quốc-Thát-Su-Tôn-chữ của T. D. H. X. là muỗn cho Huê-Việt Thán-Mục-đinh của T. D. H. X. là bảo-tồn Văn-Hóa A-Dâ

Tam-Dân-Học-Xâ là một học-xâ rất co già tri đặc biệt với hai-nhiều này, các thứ sách của học-xâ chúng tôi xuất bản, t cửa các nhà Văn-sĩ ngoái quốc viết bài gửi về giúp. Như là ở Thơm-Hai thi có Ông Tôn Thiếu-Hán chánh chủ bút "Thời-Báo", Ở Tô-Đông-La Quốc (Siam) thì có Ông Hứa-Siêu-Nhiên, chủ nhiệm báo "Li-Kiêm", và bên Trung-Quốc, các tay trong-yêng trong chí họ Qu-Dân-Dâng. Như ông Trần-Tung-Phu, ông Dương-Dân-Tù, ông Diệp-Thanh v.v. Còn trong Nam thì có các ban thành-niên trong học-giới, như là Ẩn-nhân của bồn-xâ. Nên những sách của E sẽ có ảnh hưởng, và bộ-lịch cho Dân-A-Dâng. Như ở Lục-Gia ban đồng-chí có da-nhiết-thành cung yêu thương Tôn-chi-của tôi, mà gởi bài vở đến tặng, thì chúng tôi rất vui lòng hoan-ning.



Còn muốn cho cháu xem nữa, thi cứ đến ngày hồn-hiệu NGUYỄN-BÙI-NHẤN ở đường Catinat số 42, hoặc ở chợ cũ Saigon mà mua thi mướt phần toàn hảo.

Ao-nura "THE DRAGON" có may vải đẹp riêng xin kẽ sau đây:

1 - May bồng-bóng fil thiêt-bền chắc, dệt nhuyễn canh-chì, màu xám rất hợp với ý-khách muốn.

2 - Cát-dùng theo kiểu áo mực kiêm-thời, đã vừa gon gân lại vừa vẫn dùng theo nết cho Annam ta dùng.

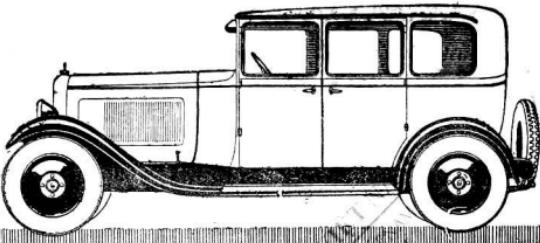
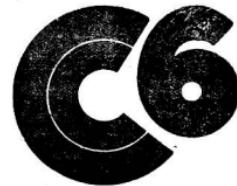
3 - Dùng đến rách lén cũ màu sắc còn y, không phai màu, bờ màu hoặc đồ lồng như máy-hiệu khác.

Bộ Biên-Tập của Bồn-Xâ.*Ở tại đường Chemin des Dames số nhà 22 Saigon.**Quảng-Lý bộ tài-chánh : M- HOÀNG-KIM-HỒNG**Tưởng-Tổng-Phó Ký: M- PHAN-VĂN-NGỌC**Uông-Sanh. Còn thơ từ xin để cho chủ-nhiệm**YH BINH-DUONG.**P. S. Tam-Dân Học-Xâ là một lập-pán Quốc-Ngã và Hỗ**các anh em thành-niên Minh-Đương trong họg-iới súng-k*

Đại-lý độc-quyền



HÀNG
BOY-LANDRY
Saigon — Haiphong — Hanoi
Thakhek — Shanghai

Xe tốt hơn hếtGiá rẻ hơn hếtBán chịu 1 nămXe tránXe LimousineXe 7 chỗ ngồi

**ÉTABLISSEMENTS BAINIER D'INDOCHINE
“AUTO-HABIB”**

Hanoï – Saïgon – Pnompenh

Quí Bà, Quí Cô, xin lưu ý!!

Ni đen, thật mỏng, minh thật mướt; để may cho quí bà, quí cô trong mùa mưa, mùa lạnh này
tưởng thật quí hóa vây.

Mên lông chiên (laine) thật tốt hảo hạng, 2 da minh dồi rộng lớn; dùng trong mùa mưa
này thật là phài cách.

Mên nỉ trắng lớn, và có bông màu xanh dò v. v . . bán rẻ rao hàng có 5\$00 một cái.

Valises da thiết Valises ở đâu cũng có bán song phần nhiều là da giả làm bằng giày,
muôn kiêm thứ **Da thiết** dùng lâu xin mời lại hiệu:

NGUYỄN-VĂN-TRẦN

94-96, B^d Bonnard, Saigon

Giày thép nói sô: 178

đón,
tất
hết